



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6282 2260 - Fax: (024) 6282 0708

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ BẢY

Số **46/2018 (332)**

THỨ NĂM

NGÀY 15-11-2018

Khẩn trương phát hành báo cáo kiểm toán đúng tiến độ

2

Cơ quan thuế kiểm tra lại kết luận của cơ quan thanh tra và Kiểm toán Nhà nước là không đúng quy định của pháp luật



3

SỬA ĐỔI LUẬT QUẢN LÝ THUẾ: Cần tôn trọng luật pháp

4

THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ TƯ VẤN, HÀNH NGHỀ KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN: Làm sao để phát triển tương xứng với nền kinh tế?

6

CHẠM GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG: Vướng từ cơ chế chính sách đến triển khai thực hiện



11

Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước

12

Nỗ lực đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo



14

Nhiều khoản chi phí bất thường tại một số đại sứ quán của Maldives ở nước ngoài

15

TIẾP TỤC CHƯƠNG TRÌNH KỲ HỌP THỨ 6, QUỐC HỘI KHÓA XIV:

Biểu quyết, thông qua nhiều nghị quyết quan trọng

Tuần này, Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV bước vào tuần làm việc thứ tư với điểm nhấn là Quốc hội đã biểu quyết, thông qua nhiều nghị quyết quan trọng (*ảnh bên*).

Theo đó, với đa số đại biểu tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020. Trong đó, Nghị quyết điều chỉnh tăng tổng mức vốn nước ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 từ 300.000 tỷ đồng lên tới đa 360.000 tỷ đồng, đồng thời điều chỉnh giảm tương ứng vốn vay trong nước để đáp ứng yêu cầu giải ngân đối với những dự án sử dụng vốn nước ngoài; điều chỉnh giảm nguồn vốn cho các dự án quan trọng quốc gia 10.000 tỷ đồng (từ 80.000 tỷ đồng xuống 70.000 tỷ đồng); cho phép sử dụng nguồn dự phòng chung của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên cơ sở bảo đảm khả năng cân đối

(Xem tiếp trang 12)



Ảnh: TTXVN

Qua kết quả kiểm toán

DỰ ÁN NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN DUYÊN HẢI 1 VÀ DỰ ÁN CƠ SỞ HẠ TẦNG TRUNG TÂM ĐIỆN LỰC DUYÊN HẢI:

Kỳ II

Hạ tầng Trung tâm Điện lực Duyên Hải thúc đẩy các dự án nguồn điện

(Xem trang 8)



Chuyện trong tuần

CPTPP - Kỳ vọng và thách thức mới về tự do hóa

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Chiều 12/11, Quốc hội đã biểu quyết với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng các văn kiện liên quan.

CPTPP được coi là hiệp định thương mại tự do lớn thứ ba thế giới hiện nay; CPTPP với tổng dân số 500 triệu người, tổng GDP vượt trên 10.000 tỷ USD, chiếm khoảng 13,5% GDP toàn cầu và khoảng 14% tổng thương mại thế giới (so với TPP gồm 800 triệu dân, 40% GDP và hơn 30% thương mại toàn cầu). Kế thừa tinh thần TPP, CPTPP là Hiệp định có những tiêu chuẩn cao, tham vọng, toàn diện và cân bằng với mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ tạo ra và duy trì việc làm; tăng cường đổi mới, năng suất và sức cạnh tranh; nâng cao mức sống;

(Xem tiếp trang 5)

BÁO KIỂM TOÁN PHÁT HÀNH THỨ NĂM HÀNG TUẦN TRÊN CẢ NƯỚC

Theo dòng thời sự

□ Nhân dịp kỷ niệm 88 năm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sáng 11/11, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc các buôn, thôn xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Cùng dự có ông Trần Thanh Mẫn - Bí thư T.Ư Đảng, Chủ tịch Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và lãnh đạo tỉnh Đắk Lắk.

□ Tối 13/11, tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế Santee, Singapore, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cùng các nhà lãnh đạo ASEAN dự Phiên họp toàn thể Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 33.

□ Chiều 13/11, tại Hà Nội, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đã tới dự Chương trình gặp mặt các nữ đại biểu Quốc hội khóa XIV do Đoàn Chủ tịch T.Ư Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức.■

Ban hành Hướng dẫn kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư

Ngày 12/11, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã ký Quyết định số 01/2018/QĐ-KTNN ban hành Hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư, có hiệu lực từ ngày 27/12/2018.

Hướng dẫn gồm có 7 Chương, 19 Điều, nhằm giúp Kiểm toán viên nhà nước vận dụng đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu kiểm toán một cách phù hợp khi lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán trong kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư của KTNN. Đồng thời, hướng dẫn kiểm toán viên đưa ra ý kiến xác nhận về tính trung thực và hợp lý của báo cáo quyết toán dự án đầu tư xét trên khía cạnh trọng yếu.

Đối tượng áp dụng Hướng dẫn này là các đơn vị trực thuộc của KTNN, các đoàn và thành viên đoàn KTNN cũng như các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư của KTNN. Bên cạnh đó, đơn vị được kiểm toán và các bên sử dụng kết quả kiểm toán phải có những hiểu biết cần thiết về các quy định của Hướng dẫn này và các chuẩn mực KTNN có liên quan để thực hiện trách nhiệm của mình và phối hợp công việc với đoàn KTNN.

Hướng dẫn này cũng nêu rõ: Chính sách xác định trọng yếu kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư; vận dụng đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong giai đoạn chuẩn bị kiểm toán; vận dụng đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong giai đoạn thực hiện kiểm toán; vận dụng đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu khi hình thành ý kiến và lập báo cáo kiểm toán.

Để tạo thuận lợi cho các đơn vị kiểm toán khi tiếp cận phương pháp đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư, Hướng dẫn cũng ban hành các phụ lục kèm theo.■ **P. NGUYỄN**

Xét duyệt đề cương đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ năm 2019

Mới đây, tại Hà Nội, dưới sự chủ trì của TS. Vũ Văn Hòa - Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước - Hội đồng xét duyệt đề cương, thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2019 của KTNN đã họp và xét duyệt đề cương, thuyết minh 4 đề tài được tuyển chọn nghiên cứu.

Bốn đề tài tham gia xét tuyển, bao gồm: Đề tài “Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong kiểm toán hoạt động đối với lĩnh vực thu ngân sách địa phương” do ThS. Phạm Thành Ngọc và ThS. Đặng Hoàng Đạt làm đồng chủ nhiệm; Đề tài “Xây dựng hệ thống tiêu chí trong lập kế hoạch kiểm toán năm của KTNN” do ThS. Trần Khánh Hòa và TS. Lê Hoài Nam làm đồng chủ nhiệm; Đề tài “Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm toán việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN của người nộp thuế” do ThS. Trần Minh Khương và ThS. Nguyễn Xuân Khải làm đồng chủ nhiệm; Đề tài “Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả đối với công tác chống thất thu thuế trong các DN có vốn đầu tư nước ngoài

(Xem tiếp trang 12)

Khẩn trương phát hành báo cáo kiểm toán đúng tiến độ

Ngày 09/11, tại trụ sở KTNN (Hà Nội), Hội nghị giao ban trực tuyến toàn Ngành tháng 11/2018 đã diễn ra dưới sự chủ trì của Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Quang Thành (ảnh bên). Tham dự buổi giao ban có các Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước: Vũ Văn Hòa, Nguyễn Tuấn Anh và toàn thể lãnh đạo các đơn vị trực thuộc KTNN.

Theo Báo cáo của KTNN, trong tháng 10, toàn Ngành đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Nổi bật trong tháng, KTNN đã gửi Báo cáo công tác năm 2018 của Tổng Kiểm toán Nhà nước, Báo cáo ý kiến của KTNN về đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2018, dự toán và phân bổ ngân sách T.Ư năm 2019, Kế hoạch kiểm toán năm 2019 của KTNN làm tài liệu họp và xin ý kiến đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV.

KTNN đã tổ chức tổng kết Đại hội Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á lần thứ 14 và khen thưởng các



tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức Đại hội. KTNN cũng đã gửi các văn bản góp ý đối với một số dự thảo luật quan trọng như: Luật Quản lý thuế (sửa đổi), Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Đầu tư công đến các cơ quan có liên quan.

Cũng trong tháng 10, lãnh đạo KTNN đã tổ chức xét duyệt kế hoạch 2 cuộc kiểm toán, triển khai 2 cuộc kiểm toán, xét duyệt 16 báo cáo kiểm toán (BCKT). Lũy kế đến ngày 07/11/2018, lãnh đạo KTNN đã tổ chức xét duyệt kế

hoạch 222/238 cuộc kiểm toán; triển khai 223 quyết định kiểm toán; xét duyệt 161/259 BCKT, ký phát hành 119/259 BCKT.

Báo cáo cũng đã nêu bật kết quả trên từng mảng công tác của Ngành như: tổ chức và đào tạo cán bộ; xây dựng văn bản pháp luật và văn bản quản lý; hợp tác quốc tế; thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo; công nghệ thông tin; nghiên cứu khoa học; báo chí, tuyên truyền; văn phòng.

(Xem tiếp trang 11)

Tiếp tục hoàn thiện Đề cương Quy định về xử lý trách nhiệm trong hoạt động kiểm toán

Chiều 13/11, tại trụ sở KTNN, cuộc họp của Tổ soạn thảo Quy định về xử lý trách nhiệm trong hoạt động kiểm toán đối với kiểm toán viên và lãnh đạo các cấp của KTNN đã diễn ra dưới sự chủ trì của Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh - Tổ trưởng Tổ soạn thảo.

Tại cuộc họp, đại diện Tổ soạn thảo cho biết, thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo KTNN, Vụ Pháp chế với vai trò là đơn vị thường trực Tổ soạn thảo đã tổng hợp ý kiến góp ý của các thành viên Tổ soạn thảo và xây dựng Đề cương Quy định về xử lý trách nhiệm trong hoạt động kiểm toán đối với kiểm toán viên và lãnh đạo các cấp của KTNN (Đề cương).

Theo đó, Đề cương gồm 4 Chương, 50 Điều, trong đó xác định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nguyên tắc xử lý; trách nhiệm phát hiện và báo cáo hành vi vi phạm trong hoạt động kiểm toán của kiểm toán viên và lãnh đạo các cấp của

KTNN. Đề cương cũng quy định về các hành vi vi phạm; các biện pháp, thẩm quyền, thủ tục xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động kiểm toán của kiểm toán viên nhà nước và lãnh đạo các cấp của KTNN.

Trên cơ sở Đề cương, tại cuộc họp, các thành viên Tổ soạn thảo đã thảo luận, làm rõ thêm về hình thức văn bản và các nội dung liên quan đến việc xác định phạm vi điều chỉnh; các hành vi vi phạm; căn cứ, tính chất để xử lý các hành vi vi phạm cũng như mức độ xử lý vi phạm; thẩm quyền xử lý vi phạm trong hoạt động kiểm toán của kiểm toán viên nhà nước và lãnh đạo các cấp của KTNN...

Kết luận cuộc họp, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh yêu cầu Vụ Pháp chế tiếp thu ý kiến góp ý của các thành viên Tổ soạn thảo, tiếp tục làm rõ, hoàn thiện thêm một số nội dung Đề cương, xây dựng dự kiến phân công các thành viên và lập kế hoạch triển khai các bước tiếp

theo. Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước lưu ý, về mặt hình thức, đây là văn bản do Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành. Vì vậy, các thành viên trong Tổ soạn thảo cần tiếp tục nghiên cứu, cân nhắc để xác định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng cho phù hợp; đặc biệt là cần liệt kê, xác định được đầy đủ các hành vi vi phạm, các hình thức xử lý tùy theo tính chất, mức độ vi phạm.

Trước đó, ngày 31/8/2018, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ban hành Quyết định số 1803/QĐ-KTNN về việc thành lập Tổ soạn thảo văn bản “Cơ chế xử lý trách nhiệm trong hoạt động kiểm toán đối với kiểm toán viên và lãnh đạo các cấp của KTNN” gồm 12 thành viên do Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh là Tổ trưởng và các thành viên là cán bộ Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tổng hợp, Thanh tra KTNN, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán.■ **Đ. KHOA**

VACPA và ACCA ký Biên bản ghi nhớ về Chứng chỉ phối hợp IFRS

Bên lề Đại hội Kế toán Thế giới (WCOA 2018) tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế ICC - Sydney, Australia, ngày 08/11, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) và Hiệp hội Kế toán công chứng Anh quốc (ACCA) đã ký kết Biên bản ghi nhớ về Chứng chỉ phối hợp lập báo cáo tài chính quốc tế (IFRS). Tham dự buổi Lễ, về phía VACPA có các ông: Phạm Sỹ Danh - Chủ tịch VACPA; Trần Khánh Lâm - Tổng Thư ký VACPA; đại diện ACCA có ông Leo Lee - Chủ tịch ACCA toàn cầu, bà Soo Yee Leong - Giám đốc ACCA khu vực châu Á-Thái Bình Dương, bà Nguyễn Thụy Minh Châu - Giám đốc ACCA khu vực Mekong. Buổi ký kết còn vinh dự có sự góp mặt của các đại biểu quốc tế là

lãnh đạo của các tổ chức như: Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC), Liên đoàn Kế toán châu Á - Thái Bình Dương (CAPA), Ngân hàng Thế giới, Tổ chức IFRS và một số DN Australia, New Zealand.

Tại Lễ Ký kết, ông Leo Lee cho rằng, việc phối hợp chặt chẽ với VACPA - tổ chức nghề nghiệp hàng đầu của Việt Nam - là điều hết sức quan trọng đối với ACCA. Điều này giúp hai bên cùng chia sẻ mục tiêu phát triển, cải thiện chất lượng báo cáo tài chính DN và việc tiếp cận các thông tin tài chính...

Ông Phạm Sỹ Danh chia sẻ, việc ký kết Biên bản ghi nhớ là một bước quan trọng mà VACPA xác định trong Chiến lược phát triển của mình. ACCA là tổ

chức đầu tiên mà VACPA lựa chọn khảo sát và học hỏi kinh nghiệm. Qua đó, ACCA đã hỗ trợ, đóng góp nhiều cho sự phát triển của nghề kế toán, kiểm toán, tài chính tại Việt Nam cũng như VACPA.

Thông qua việc hợp tác, VACPA và ACCA tin tưởng rằng, các hội viên sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng, giúp nâng cao sự tin tưởng của các nhà đầu tư đối với báo cáo tài chính của các DN Việt Nam. Đồng thời, hai bên cũng tin tưởng mối quan hệ tốt đẹp này sẽ duy trì vị thế tiên phong của VACPA và ACCA với vai trò là nhân tố tích cực thúc đẩy sự phát triển của ngành nghề kế toán - kiểm toán Việt Nam hội nhập và phát triển theo các chuẩn mực quốc tế.■ **THÙY LÊ**

KTNN phát hiện
nhiều sai phạm về thuế

Tổng Kiểm toán Nhà nước nêu rõ: Điều 21, Điều 22 Dự thảo Luật quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của KTNN và Thanh tra Nhà nước, trong đó có quy định về trường hợp quyết định xử lý của cơ quan thuế có sự khác biệt với kiến nghị của cơ quan KTNN và kết luận của cơ quan thanh tra về nghĩa vụ thuế thì thực hiện theo quyết định của cơ quan quản lý thuế. Tổng Kiểm toán Nhà nước khẳng định, áp dụng điều này là không đúng quy định của pháp luật.

Bởi vì, nhiệm vụ của cơ quan KTNN và cơ quan thanh tra là kiểm tra hoạt động, chức năng quản lý của cơ quan thuế trong vấn đề thu thuế, trong đó có việc kiểm tra, đối chiếu các đơn vị có rủi ro về thuế để xác định trách nhiệm của cơ quan thuế. “Khi kiểm toán, thanh tra để xác định trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế mà cơ quan thuế lại thanh tra, kiểm tra lại kết luận của thanh tra và KTNN đồng thời thực hiện theo quyết định của cơ quan thuế thì làm thế nào để chấn chỉnh được sai phạm của cơ quan thuế? Quy định như vậy là sai về mặt logic cũng như quy định của pháp luật”- Tổng Kiểm toán Nhà nước nói.

Nêu lên thực tế thời gian vừa qua KTNN phát hiện rất nhiều sai phạm trong quá trình thu thuế, bỏ lọt nguồn thu, Tổng Kiểm toán Nhà nước đánh giá, tình trạng thất thu ngân sách hiện nay rất nghiêm trọng và chúng ta chưa ngăn chặn được, đặc biệt là thất thu ngân sách trong thực hiện chuyển giá, lĩnh vực đầu tư của các tập đoàn kinh tế lớn, các DN FDI. Chỉ tính riêng 9 tháng năm 2018, KTNN đã kiến nghị tăng thu các sắc thuế là 4.744 tỷ đồng. Bên cạnh đó, KTNN đã phát hiện tình trạng chuyển giá, trốn thuế tại các DN, kể cả DN nước ngoài.

Cũng theo Tổng Kiểm toán Nhà nước, hiện nay, chúng ta thực hiện quản lý thuế theo hậu kiểm, nhưng qua quá trình kiểm tra lại những hồ sơ hậu kiểm của cơ quan thuế cho thấy, nhiều bộ hồ sơ không thu thêm được một đồng thuế nào. Hay trong việc hoàn Thuế Giá trị gia tăng

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC HỒ ĐỨC PHỐC:

Cơ quan thuế kiểm tra lại kết luận của cơ quan thanh tra và Kiểm toán Nhà nước là không đúng quy định của pháp luật

□ N. HỒNG (ghi)

Phát biểu tại phiên thảo luận tổ sáng 12/11 về Dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi), đại biểu Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phốc đã tập trung phân tích và khẳng định: Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của KTNN và Thanh tra Nhà nước trong Dự thảo Luật là sai về logic, không đúng quy định của pháp luật.



Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phốc phát biểu tại Quốc hội
Ảnh: DOÁN TẤN - TTXVN

(VAT), qua kiểm toán công tác hoàn Thuế Giá trị gia tăng tại Tổng cục Thuế và 19 tỉnh, thành phố, KTNN đã phát hiện sai phạm gần 1.400 tỷ đồng. Rõ ràng đây là trách nhiệm của cơ quan thuế.

“Trong quá trình thu thuế của cơ quan thuế xảy ra rất nhiều sai sót. Nếu chúng ta không thực hiện kiểm tra cơ quan thuế thì không bao giờ cân đối được ngân sách, bội chi ngân sách sẽ ngày một tăng lên. Vì vậy, tôi đề nghị KTNN và thanh tra sẽ kiểm toán hoạt động của cơ quan thuế và trong quá trình kiểm tra cơ quan thuế thì được kiểm tra, đối chiếu nghĩa vụ nộp thuế của các DN” - Tổng Kiểm toán Nhà nước kiến nghị.

Nâng cao trách nhiệm
của cơ quan thuế

Dự thảo Luật quy định, khi kết luận của cơ quan thuế khác biệt

với kết luận, kiến nghị của KTNN và thanh tra thì thực hiện theo kết luận của thanh tra thuế và báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phốc khẳng định: KTNN là một thiết chế độc lập, thực hiện kiểm tra, kiểm toán tài chính công, tài sản công. Vì vậy, việc đưa kiến nghị của KTNN sang cơ quan hành pháp giải quyết là hoàn toàn không đúng.

Mặt khác, nếu KTNN và cơ quan thanh tra kiểm tra chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của cơ quan thuế mà phát hiện ra sai phạm thì cơ quan thuế phải chịu trách nhiệm chứ không phải cơ quan thuế lại thành lập ra bộ phận để kiểm tra lại và phủ nhận quyết định đó.

Tổng Kiểm toán Nhà nước nhấn mạnh: Cơ quan thanh tra, kiểm toán phải chịu trách nhiệm

về kết luận của mình. Nếu đối tượng nộp thuế hay cơ quan thuế cho rằng kết luận đó là không đúng thì có quyền khiếu nại, tố cáo theo Luật Khiếu nại và qua giải quyết khiếu nại vẫn không đồng ý có thể kiện ra tòa. “Cơ quan thanh tra, kiểm toán phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình để nâng cao trách nhiệm của các bên, đồng thời thể hiện được tính độc lập. Cơ quan thuế phải nâng cao trách nhiệm của mình trong thu ngân sách, không để gian lận, bỏ lọt nguồn thu” - Tổng Kiểm toán Nhà nước nói.

Liên quan đến quy định về quyết toán thuế, Tổng Kiểm toán Nhà nước nêu thực tế: Chúng ta đã chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm dựa trên phát hiện rủi ro. Tuy nhiên, hiện nay, trong 100 người nộp thuế thì cơ quan thuế chỉ hậu kiểm được 18% nghĩa là còn 82% chưa có ai kiểm tra. Đây là một khoảng trống. Hơn nữa, trong 18% được kiểm tra theo đánh giá rủi ro mà việc chọn rủi ro không đúng sẽ tạo điều kiện để các đối tượng nộp thuế trốn thuế.

Vì vậy, Tổng Kiểm toán Nhà nước đề nghị đưa thêm vào Dự thảo Luật quy định: Cơ quan thuế thực hiện quyết toán thuế đối với các DN có quy mô lớn, các tập đoàn kinh tế, các tập đoàn có vốn đầu tư nước ngoài có số thuế nộp lớn... để nâng cao trách nhiệm của mình. “Nếu quyết toán rồi mà sau đó cơ quan thanh tra, kiểm toán vào kiểm tra mà phát hiện để thất thu nguồn thu thì cơ quan thuế phải chịu trách nhiệm trước pháp

luật” - Tổng Kiểm toán Nhà nước nêu quan điểm.

Tổng Kiểm toán Nhà nước cũng đề nghị Dự thảo Luật cần có những quy định nhằm làm rõ, nâng cao trách nhiệm của cơ quan thuế. Trường hợp cơ quan thuế đã tổ chức thanh tra, quyết toán thuế nhưng khi bị phát hiện có sai phạm thì cơ quan thuế phải chịu trách nhiệm, phải giải trình, kiểm điểm trách nhiệm để lọt, thất thoát nguồn thu, để đảm bảo tính toàn diện của Luật.

Đối với quy định về xóa nợ thuế, Tổng Kiểm toán Nhà nước cho rằng, nên phân cấp theo hạn mức lớn hơn và nên phân cấp cho chính quyền địa phương. Theo đó, Chủ tịch UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện có quyền xóa nợ thuế còn cơ quan thuế là cơ quan thường trực có nhiệm vụ tham mưu. Làm như vậy sẽ đảm bảo minh bạch, dân chủ và phù hợp với Luật Chính quyền địa phương. Còn ở những mức cao hơn thì thẩm quyền xóa nợ của Tổng cục Thuế và Bộ Tài chính. Việc xóa nợ thuế cũng cần có quá trình thẩm tra, xác minh và người có quyền xóa nợ thuế phải chịu trách nhiệm về việc xóa nợ, để chính sách xóa nợ thuế không bị lợi dụng.

Đặc biệt, để chống trốn thuế, chuyển giá, Tổng Kiểm toán Nhà nước kiến nghị, Luật sửa đổi lần này cần bổ sung quy định về dữ liệu giá. Khi cơ quan thuế hay cơ quan thanh tra, kiểm toán kiểm tra thì dữ liệu giá là một trong những căn cứ để xác định có hoạt động chuyển giá hay không. Cùng với đó, cơ quan thanh tra, kiểm toán phải tiếp cận được với dữ liệu thuế, đặc biệt là phần mềm dữ liệu quản lý rủi ro để kiểm soát hoạt động của cơ quan thuế.■

Cần đánh giá công bằng về đóng góp của Kiểm toán Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng

Thẩm tra báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội đánh giá, công tác thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác thanh tra, kiểm toán tiếp tục được tăng cường, tập trung vào các lĩnh vực có nhiều dư luận về tiêu cực, tham nhũng; qua đó phát hiện và kiến nghị thu hồi cho NSNN hàng chục nghìn tỷ đồng, hàng trăm hecta đất; kịp thời phát hiện nhiều bất cập, sơ hở trong chính sách, pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Công tác

đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm toán tiếp tục được tăng cường và đã đạt những kết quả đáng ghi nhận.

Tuy nhiên, cơ quan thẩm tra cho rằng, vẫn còn một số trường hợp thanh tra, kiểm toán chồng chéo, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN. Việc kiến nghị xử lý hình sự qua hoạt động thanh tra, kiểm toán còn ít. Những hạn chế trong việc kiến nghị xử lý hình sự qua công tác kiểm toán đã tồn tại nhiều năm nhưng vẫn chưa được khắc phục. Năm 2016 và 2017, KTNN kiến nghị xử lý sai phạm hàng chục nghìn tỷ đồng

nhưng chỉ có 2 vụ việc chuyển sang cơ quan điều tra.

Ủy ban Tư pháp đề nghị Tổng Kiểm toán Nhà nước chỉ đạo toàn Ngành tăng cường chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng phát hiện được qua hoạt động kiểm toán sang cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Phát biểu làm rõ thêm đánh giá của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về những đóng góp của KTNN trong công tác phòng, chống tham nhũng, tại phiên thảo luận tại Hội trường của Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phốc khẳng định: Đánh giá

của Ủy ban Tư pháp đối với KTNN là chưa công bằng. Thực tế, thời gian qua, KTNN đã có những đóng góp rất lớn cho công tác phòng, chống tham nhũng.

Minh chứng cho khẳng định này, Tổng Kiểm toán Nhà nước nêu rõ: KTNN đã đóng góp vào việc ngăn chặn những sơ hở trong cơ chế, chính sách, chẳng hạn như trong thực hiện các dự án BT, BOT, về đất đai, cổ phần hóa. Đặc biệt, KTNN đã có văn bản đề nghị với lãnh đạo Đảng, Nhà nước dừng không thực hiện cổ phần hóa các cảng biển và sân bay. Đây là một đóng góp rất lớn của KTNN. Dẫn chứng tiếp theo được Tổng Kiểm toán Nhà nước nêu lên là trong 3 năm gần đây, KTNN đã xử lý tài chính và thu vào ngân sách gấp hàng chục lần các năm trước. Năm 2017, KTNN đã kiến nghị xử lý (Xem tiếp trang 7)

Phát biểu tại phiên thảo luận, đại biểu Quốc hội Hoàng Văn Hùng (Thái Nguyên) nêu quan điểm: Trong khi chúng ta phải chịu đựng cùng đồng thì hiện nay, nợ thuế khoảng 82.800 tỷ đồng; tình trạng thất thu thuế cũng rất lớn, hậu kiểm của cơ quan thuế mới thực hiện được khoảng 18%, phần còn lại gần như chưa được kiểm soát. Năm 2017, KTNN đối chiếu thuế tại hơn 2.000 DN thì vi phạm 94%; năm 2018, kiểm toán đối chiếu khoảng 2.700 DN thì có đến 95% trường hợp vi phạm. Vì vậy, việc sửa đổi Luật lần này là cơ hội để siết chặt quản lý, chống thất thu ngân sách.

Liên quan đến quy định tại Khoản 3, Điều 119 của Dự thảo Luật “Trường hợp quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế phải nộp, hoàn thuế của người nộp thuế có sự khác biệt với kiến nghị của cơ quan KTNN, kết luận của cơ quan thanh tra nhà nước thì thực hiện theo quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế, đồng thời cơ quan quản lý thuế báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định”, đại biểu Hùng cho rằng, quy định này là trái với quy định của Hiến pháp.

Đại biểu Hùng phân tích: Hiến pháp quy định KTNN là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Dưới Hiến pháp, Luật NSNN, Luật KTNN cũng quy định, tất cả các vấn đề liên quan đến tiền, ngân sách thì KTNN phải chịu trách nhiệm kiểm toán. “Kiểm toán thu NSNN tức là kiểm tra nhiệm vụ thu của cơ quan thuế. Vì vậy, không thể nói là thực hiện theo kết luận của cơ quan thuế mà phải theo kết luận của KTNN” - đại biểu Hùng nói.

“... Khoản 1, Điều 21 về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của KTNN của Dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi) quy định: Thực hiện kiểm toán các hoạt động đối với cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về KTNN, quy định của pháp luật về quản lý thuế và các quy định của pháp luật có liên quan.

Theo tôi, quy định như vậy chưa đầy đủ, bởi lẽ: Nhiệm vụ của KTNN đã được Hiến định, đó là kiểm toán tài chính công, mà trong tài chính công thì có NSNN, bao gồm cả thu và chi. Do vậy, ngoài hoạt động kiểm toán việc quản lý thu thuế tại cơ quan thuế (cơ quan thu), KTNN có quyền kiểm toán nghĩa vụ nộp thuế tại các đơn vị được kiểm toán. Ví dụ, KTNN sẽ kiểm toán nghĩa vụ thuế khi kiểm toán các đơn vị sự nghiệp và các DNNN...

Khi kiểm tra tại cơ quan thuế, KTNN cũng được đối chiếu thuế (đối chiếu nghĩa vụ nộp thuế). Tuy nhiên, hiện nay, việc kiểm toán nghĩa vụ nộp thuế của KTNN chỉ được khoan lại trong Điều 55 Luật KTNN về các đơn vị được kiểm toán. Theo đó, KTNN không được thực hiện kiểm toán đối với các đơn vị tư nhân và DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mà thường khi kiểm toán tại cơ quan thuế (cơ quan quản lý thu), nếu có dấu hiệu các đơn vị này có sai sót về thuế thì KTNN sẽ thực hiện đối chiếu nghĩa vụ nộp thuế.

SỬA ĐỔI LUẬT QUẢN LÝ THUẾ:

Cần tôn trọng luật pháp

□ N. HỒNG

Thảo luận tại tổ về Dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi), đa số các đại biểu Quốc hội tán thành về sự cần thiết sửa đổi Luật hiện hành nhằm hoàn thiện thể chế quản lý thuế, thực hiện cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh; tạo hành lang pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thuế... Tuy nhiên, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của KTNN và Thanh tra Nhà nước vẫn là một trong những “điểm vướng” trong Dự thảo Luật, khiến nhiều đại biểu băn khoăn.



Các đại biểu thảo luận cho ý kiến vào Dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi)

Ảnh: TRƯƠNG ĐỨC - TTXVN

Mặt khác, theo quy định của Luật KTNN thì kết luận kiểm toán có giá trị bắt buộc thực hiện. Về mặt thực tiễn, Quốc hội cũng đang sử dụng báo cáo kiểm toán của KTNN để xem xét sửa đổi các quy định về thuế. Vì vậy, đại biểu Hùng đề nghị, Ban soạn thảo cần xem xét, bỏ ngay Khoản 3, Điều 119 và Khoản 4, Điều 110 trong Dự thảo Luật.

Cũng nhấn mạnh quy định pháp luật về đối tượng kiểm toán của KTNN, đại biểu Quốc hội Nguyễn Bá Sơn (Đà Nẵng) cho rằng, KTNN kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản

công nghĩa là ở đâu có tài chính công, tài sản công là ở đó phải được kiểm toán, không phân biệt đối tượng và hình thức quản lý, sử dụng, bao gồm toàn bộ các hoạt động từ quá trình hình thành nguồn đến các hoạt động quản lý, sử dụng. Thuế là nguồn thu của NSNN nên nghĩa vụ nộp thuế cần phải được kiểm toán.

Cùng đề cập đến quy định này, đại biểu Quốc hội Trần Thị Hiền (Hà Nam) băn khoăn, nếu quy định như Dự thảo Luật thì ai là trọng tài để khẳng định cơ quan quản lý thuế đúng hay KTNN đúng, vấn đề

này Luật cần quy định rõ. Theo đại biểu Hiền, xét về địa vị pháp lý, Hiến pháp đã quy định KTNN là cơ quan do Quốc hội thành lập, thực hiện nhiệm vụ theo Hiến pháp, pháp luật, vì vậy, cơ quan soạn thảo và cơ quan thẩm tra nên có quan điểm tôn trọng luật pháp.

Đại biểu Quốc hội Trần Quang Chiểu (Nam Định) thì thẳng thắn nêu quan điểm: Cơ quan thuế căn cứ vào đâu để cho rằng số liệu của cơ quan thuế đúng, đúng hơn số liệu của kiểm toán và thanh tra mà đề nghị lấy số liệu của thanh tra thuế và báo cáo Thủ tướng Chính

phủ quyết định? Rõ ràng quy định như vậy là trái với Luật KTNN và Luật Thanh tra.

Nhiều đại biểu Quốc hội bày tỏ đồng tình với quan điểm của cơ quan thẩm tra và cho rằng, Dự thảo Luật cần quy định theo hướng, cơ quan thanh tra, kiểm toán phải chịu trách nhiệm về kết luận của mình. Trường hợp đối tượng nộp thuế hay cơ quan thuế cho rằng kết luận đó không đúng thì có quyền khiếu nại và có thể kiện ra tòa.

Cùng với đó, Dự thảo Luật cần bổ sung, làm rõ các quy định về trách nhiệm của cơ quan thuế. Theo các đại biểu, Dự thảo Luật đã bỏ quy định “về xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với cơ quan quản lý thuế” (Điều 112) và “xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với công chức quản lý thuế” (Điều 113) trong Luật hiện hành, trong khi vẫn giữ quy định “về hành vi vi phạm hành chính về thuế đối với tổ chức, cá nhân có liên quan” (Điều 146 Dự thảo Luật) là chưa đảm bảo tính thống nhất và công bằng trong xử lý vi phạm về thuế giữa các đối tượng. Đại biểu Hoàng Văn Hùng đề nghị, Dự thảo Luật cần bổ sung quy định: Trường hợp cơ quan thuế đã quyết toán thuế, thanh tra thuế nhưng khi thanh tra, kiểm toán vẫn phát hiện sai phạm thì người thực hiện thanh tra, quyết toán thuế, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại biểu Quốc hội Trần Văn Lâm (Bắc Giang) đề xuất, Luật Thuế cần quy định rõ, cơ quan thuế chịu trách nhiệm về các số liệu tính toán tại DN. Trong trường hợp các cơ quan kiểm toán, thanh tra thấy nghi vấn về những số liệu này, cơ quan thuế phải phối hợp với các DN để cung cấp thông tin. “Cần làm rõ hơn nữa trách nhiệm và giới hạn của cơ quan thuế trong Dự thảo Luật lần này” - đại biểu Lâm kiến nghị.■

Cơ quan thuế không thể thanh tra, kiểm tra lại kết luận của Kiểm toán Nhà nước

(Trích ý kiến của đại biểu Quốc hội Hoàng Quang Hàm - Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội tại Phiên họp tổ ngày 12/11)

Chính vì vậy, vấn đề này nên cân nhắc, có thể quy định: KTNN thực hiện kiểm toán việc thu, nộp thuế theo quy định của Luật KTNN và các quy định của pháp luật có liên quan thì sẽ phù hợp hơn.

Khoản 2, Điều 21, Dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi) quy định: Đối với kiến nghị của cơ quan KTNN khi kiểm toán tại cơ quan quản lý thuế mà có liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế thì cơ quan quản lý thuế thực hiện việc kiểm tra, thanh tra thuế theo quy định tại Điều 110, Điều 113, Khoản 3, Điều 119; và Điểm g, Khoản 1, Điều 110 các trường hợp kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế quy định: Kiểm tra theo kiến nghị của cơ quan KTNN; Điểm 4, Điều 113 các trường hợp thanh tra thuế quy định: Thanh tra thuế theo kiến nghị của cơ quan KTNN; Khoản 3, Điều 119 quy định: Trường hợp quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế phải nộp, hoàn thuế của người nộp thuế có sự khác biệt với kiến nghị của cơ quan KTNN, kết luận của cơ quan

thanh tra nhà nước thì thực hiện theo quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế, đồng thời cơ quan quản lý thuế báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Tôi cho rằng, những điều khoản này không phù hợp với quy định của Luật KTNN bởi: Theo Hiến định, KTNN là một thiết chế độc lập. Đồng thời, theo Điều 7 Luật KTNN, báo cáo kiểm toán có giá trị bắt buộc thực hiện. Trong trường hợp chưa thống nhất với kiến nghị kiểm toán, đơn vị được kiểm toán có quyền khiếu nại tới tòa án. Do đó, nếu quy định sau khi kiểm toán, cơ quan thuế sẽ kiểm tra hoặc thanh tra lại kiến nghị kiểm toán, khi số liệu không thống nhất thì thực hiện theo quyết định xử lý cơ quan thuế là không phù hợp với Luật KTNN.

Cơ quan thuế là đơn vị được KTNN thực hiện kiểm toán, kiến nghị của cơ quan kiểm toán có giá trị bắt buộc thực hiện. Khi có sự không thống nhất về số liệu, nếu quy định là: báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ thì vấn đề sẽ

khó khả thi, bởi vì Thủ tướng Chính phủ sẽ không thể có thời gian để xem xét chi tiết từng vụ việc như vậy.

Vấn đề này còn có một điểm vướng mắc nữa, đó là: KTNN thực hiện đối chiếu thuế đối với người nộp thuế khi kiểm toán tại cơ quan thuế; người nộp thuế (đơn vị được đối chiếu thuế) không có quyền khiếu nại KTNN, bởi lẽ, họ không phải là đơn vị được kiểm toán. Sau khi có kiến nghị kiểm toán của KTNN, cơ quan thuế sẽ ban hành thông báo thuế, và đơn vị được đối chiếu thuế chỉ khiếu nại cơ quan thuế vì đây chính là cơ quan ban hành thông báo thuế.

Chính vì những lý do trên, tôi cho rằng: Luật Quản lý thuế (sửa đổi) nên bỏ các quy định tại Khoản 2, Điều 21; Điểm g, Điều 110; Điểm 4, Điều 113; Khoản 3, Điều 119, đồng thời quy định thêm nội dung: Trường hợp KTNN có kiến nghị kiểm toán về tăng thu đối với các đơn vị liên quan (được đối chiếu thuế) thì các đơn vị này có quyền khiếu nại cơ quan KTNN”.■

THỦY ANH (ghi)

Sửa đổi Luật Chứng khoán nên tránh gây sốc cho doanh nghiệp

□ NGUYỄN LY (ghi)

Dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi) đã có những cải cách đáng kể và tiếp cận gần hơn với các chuẩn mực quốc tế. Nhiều điểm mới của Dự thảo vừa giảm bớt các điều kiện chặt chẽ gây khó khăn cho DN, vừa giúp DN có thể giảm thiểu rủi ro và thực thi quản trị một cách hiệu quả nhất. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, Dự thảo vẫn còn một số vấn đề cần điều chỉnh để tạo điều kiện tốt hơn cho DN, đồng thời mở rộng thị trường chứng khoán.

Quy định siết chặt quá, doanh nghiệp có thể bị sốc

Theo ông Vũ Bằng, thực tế quá trình điều hành thị trường vừa qua có để lại một số vết sạn, đó là DN huy động vốn, sau đó sử dụng sai mục đích. Mặc dù vậy, đây không phải là tình trạng phổ biến, chúng ta không nên vì những sai lầm như vậy mà siết chặt các quy định, ảnh hưởng tiêu cực đến các DN. Ông Vũ Bằng chỉ rõ, DN có thể bị sốc vì 3 điểm sau:

Một là, quy định về nhà đầu tư chứng khoán: Hiện, vấn đề chào bán riêng lẻ đang được Dự thảo Luật quy định ở phạm vi rất hẹp so với thông lệ quốc tế. Cùng với đó, quy định về chào bán đại chúng cũng thắt chặt, DN không có cửa để huy động vốn.

Về đối tượng, luật chứng khoán các nước quy định, ngoài cổ đông nhỏ lẻ, các nhà đầu tư chứng khoán đủ điều kiện chia thành 3 nhóm: nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (tổ chức tài

Vừa qua, tại Hà Nội, Bộ Tài chính đã tổ chức Hội thảo đóng góp ý kiến Dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi). Tại Hội thảo, TS. Vũ Bằng - nguyên Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), thành viên Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ - đã đưa ra một số ý kiến đóng góp cho Dự thảo Luật lần này.



TS. Vũ Bằng

chính, ngân hàng, tổ chức bảo hiểm); nhà đầu tư đủ tiêu chuẩn tự chịu trách nhiệm (người có giấy phép hành nghề, có nghiệp vụ trong các tổ chức ngân hàng, tài chính); các DN. Trong khi đó, Dự thảo Luật của nước ta lại yêu cầu: các DN phải có vốn điều lệ trên 1.000 tỷ đồng. Đây là con số quá cao, quá ít DN đạt tiêu chuẩn nên sẽ không tiếp cận được vốn.

Về cá nhân, Dự thảo Luật cũng đang quy định rất rườm rà. Với quy định của các nước, cá nhân phải có hiểu biết và có tài sản, đủ năng lực để tự chịu trách nhiệm. Riêng tài sản thì chỉ cần chứng minh thông qua nhà đất, sổ tiết kiệm, tài khoản xác nhận giao dịch chuyển nhượng... Để vừa nói lòng phạm vi, vừa dễ kiểm soát, ông Vũ Bằng đề nghị, Dự thảo Luật chỉ nên quy định đối

tượng chào bán riêng lẻ là các nhà đầu tư đủ điều kiện như thông lệ các nước.

Hai là, điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng: Điều 12 của Dự thảo quy định, tối thiểu 20% vốn điều lệ của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông sở hữu từ 1% trở lên vốn điều lệ của tổ chức phát hành. Đây là quy định tân tiền, nhưng trong điều kiện Việt Nam hiện nay, vấn đề này sẽ rất khó áp dụng. Không chỉ vậy, Điều 25 còn quy định: nếu không đảm bảo điều kiện trên thì đợt phát hành được xem là không thành công và hủy bỏ. Điều này không chỉ khiến DN khó huy động vốn mà còn rất tốn kém.

Một quy định nữa cũng gây khó cho DN, đó là yêu cầu vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng trở lên mới được chào bán trái phiếu. Đây là con số quá lớn so với thực tế, gây khó khăn trong việc huy động vốn của các DN nhỏ và vừa. Theo ông Vũ Bằng, Dự thảo nên đồng nhất giữa trái phiếu với cổ phiếu, hoặc quy định vốn điều lệ ở mức 100 tỷ đồng để DN được mở rộng cơ hội tiếp cận vốn.

Ba là, quy định về việc DN vi phạm sử dụng vốn, bị xử phạt hành chính sẽ không được cấp phép công ty đại chúng. Quy định này sẽ gây khó khăn cho thị

trường. Việc bị xử phạt hành chính có thể xuất phát từ những lỗi rất nhỏ như chậm nộp báo cáo tài chính, vì vậy, quy định cần có sự linh hoạt để DN dễ thực hiện.

Kết hợp cả 3 yếu tố trên, có thể thấy rõ DN sẽ rất khó tiếp cận vốn vì không đáp ứng được các tiêu chí. Ông Vũ Bằng đánh giá, đây là vấn đề rất quan trọng, được Chính phủ đặc biệt quan tâm. Do vậy, các quy định của Luật cần có sự đột phá theo hướng hỗ trợ tăng cường tính minh bạch của thị trường thay vì các điều kiện kiểm soát.

Cần thay đổi cách quản lý các công ty đại chúng

Theo ý kiến của nguyên Chủ tịch UBCKNN, cam kết niêm yết là điểm rất tích cực để thúc đẩy thị trường chứng khoán phát triển, nhưng cam kết thôi cũng chưa đủ giải quyết được vấn đề, thế nên, cần có sự phối hợp giữa sở giao dịch và UBCKNN trong quá trình nộp hồ sơ chào bán ra công chúng.

Cụ thể: DN nộp hồ sơ cho sở chứng khoán, sau đó sở cần có sự trao đổi nội bộ với UBCKNN để khi DN chào bán xong có thể niêm yết ngay, không nên để cổ phiếu nằm chờ rất lâu rồi mới lên niêm yết, gây ảnh hưởng đến nhà đầu tư và không đáp ứng được

yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Hiện nay, UBCKNN đang gánh trách nhiệm quá nặng bởi có quá nhiều công ty đại chúng, Ngân hàng Thế giới cũng đã kiến nghị Việt Nam không nên mở rộng công ty đại chúng như vậy. Vì thế, Dự thảo Luật cần có cách tiếp cận hẹp lại để quản lý tốt hơn.

Để đảm bảo việc tiếp cận DN lớn cũng như việc kết nối kiểm tra, giám sát trao đổi thông tin, TS. Vũ Bằng đề nghị nên quản lý các công ty theo 3 nhóm:

Nhóm một bao gồm những công ty chào bán ra công chúng nhưng phải đáp ứng nhiều điều kiện đã được quy định trong Dự thảo. Nhóm hai là những công ty đại chúng không lên niêm yết nhưng có 500 cổ đông trở lên. Thực tế, các cơ quan phải dựa vào niêm yết mới quản lý được, còn những công ty đại chúng không niêm yết trên sàn thì dù có quản lý cũng không để làm gì, chỉ nên quản lý những “ông lớn” để tăng khả năng giám sát. Nhóm ba là công ty đăng ký đại chúng để lên niêm yết có số lượng cổ đông ít hơn và vốn điều lệ khoảng 30 tỷ đồng, nhóm này nên đưa vào diện quản lý của sở chứng khoán.

Sở giao dịch là nơi thúc đẩy quản trị công ty nhưng thực tế hiện nay, việc quản lý vẫn theo cơ chế nhà nước. Bởi vậy, theo ông Vũ Bằng, vấn đề này nên có sự cải cách triệt để, tiến tới việc có sở hữu thành viên trong sở giao dịch. Nếu chúng ta chưa thể cải cách thành công ty cổ phần thì nên thành lập hội đồng quản trị, trong đó có sự tham gia đại diện của thành viên và chuyên gia độc lập. Đồng thời, sở cũng nên là cơ quan tiên phong trong quy định thành viên quản trị phải có 1/3 là thành viên độc lập.■

giảm đói nghèo ở các nước ký kết; đồng thời thúc đẩy quản lý hiệu quả, minh bạch, bảo vệ người lao động, bảo vệ môi trường. Mục tiêu cuối cùng là mở cửa thương mại và hội nhập cho toàn khu vực. Việc ký kết, thực thi từ ngày 31/12/2018 và khai thác CPTPP cùng với các FTA khác được kỳ vọng sẽ kéo theo những chuyển dịch mới cả về kinh tế và địa chính trị khu vực và thế giới; đem lại lợi ích cho tất cả các nước tham gia và tác động toàn diện về chính trị, an ninh quốc gia, chiến lược đối ngoại, kinh tế, xã hội của nước ta.

Các cam kết thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính của CPTPP hướng tới đẩy mạnh sự phát triển của thị trường dịch vụ tài chính ở các nước thành viên, trong đó có Việt Nam gồm: mở rộng cam kết về mở cửa thị trường đi kèm với cơ chế minh bạch hóa tạo cơ hội tiếp cận thị trường tốt hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài; áp dụng cơ chế bảo hộ đầu tư nhằm đảm bảo đầy đủ lợi ích của các nhà đầu tư; đảm bảo không gian chính sách để thực hiện các biện pháp quản lý thận trọng nhằm xây dựng một nền tài chính vĩ mô ổn định... So với cam kết WTO, Việt

CPTPP - Kỳ vọng...

Nam cam kết mở cửa bổ sung đối với một số loại hình dịch vụ mới như: mở cửa dịch vụ nhượng tài bảo hiểm qua biên giới; dành đối xử quốc gia cho các nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán nước ngoài đối với một số dịch vụ như xử lý dữ liệu tài chính qua biên giới; dịch vụ tư vấn và các dịch vụ phụ trợ qua biên giới liên quan tới giao dịch tài khoản tự doanh hoặc tài khoản của khách hàng; mở cửa dịch vụ quản lý danh mục đầu tư qua biên giới.

Như vậy, tự do hóa tài chính trong khuôn khổ CPTPP rất cao dù các nước thành viên được quyền chủ động thực hiện các biện pháp củng cố tính ổn định tài chính và tính thống nhất của hệ thống tài chính của mình, bao gồm những quy định ngoại lệ mà các quốc gia thành viên xem xét một cách thận trọng và những quy định ngoại lệ về các biện pháp không phân biệt đối xử trong quá trình thiết lập và thực thi các chính sách tiền tệ hay các chính sách khác.

Việt Nam cũng như các nước được áp dụng các ngoại lệ cần thiết, gồm các biện pháp thận trọng bảo vệ an ninh quốc gia, quyền lợi và thông tin cá nhân; chính sách về tỷ giá, tiền tệ nhằm đảm bảo môi trường đầu tư ổn định, an toàn. Thực thi CPTPP, trong đó có các cam kết về dịch vụ tài chính nêu trên sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý về cạnh tranh tại Việt Nam, từ đó thu hút, thúc đẩy các DN thuộc mọi thành phần kinh tế, bao gồm DN có vốn đầu tư nước ngoài, kinh doanh tại Việt Nam khi môi trường kinh doanh được đảm bảo cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và không phân biệt đối xử. Ngoài ra, các DN Việt Nam cũng được đảm bảo khi tham gia cạnh tranh với các DN khác trên thị trường các thành viên khác; tạo điều kiện nâng cao trình độ và năng lực của cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh của Việt Nam thông qua các cơ chế về hợp tác, trao đổi thông tin, tham vấn về những vấn đề liên quan đến cạnh tranh

(Tiếp theo trang 1)

giữa các nước thành viên trong quá trình thực thi cam kết.

Tuy nhiên, thực thi CPTPP cũng đặt ra thách thức đối mặt với nhiều vụ việc cạnh tranh có tính chất phức tạp, hành vi phản cạnh tranh đa dạng và tinh vi trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng trong thời gian tới. Đồng thời, thách thức cũng đến từ những hạn chế của Việt Nam, như: thị trường vốn có quy mô còn quá nhỏ, thanh khoản yếu, thiếu hấp dẫn; mất cân đối giữa thị trường vốn và thị trường tiền tệ; ý thức tuân thủ luật pháp còn hạn chế, chế tài xử lý vi phạm chưa có tính răn đe cao. Các tác động sâu của CPTPP đến nền kinh tế sẽ tùy thuộc vào sự chuẩn bị và khả năng khai thác tính hai mặt trong quá trình triển khai Hiệp định này của Việt Nam...

Với tinh thần đó, các tổ chức, cơ quan có liên quan cần chủ động sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới kịp thời, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và đúng lộ trình thực hiện các cam kết; xây dựng các biện pháp phòng ngừa và xử lý những tác động bất lợi có thể phát sinh trong quá trình thực hiện CPTPP.■

Thị trường nhỏ, chưa
tương xứng với nền kinh tế

Tại Hội thảo “Đào tạo Kế toán, kiểm toán theo Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0” do Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA) tổ chức vừa qua, nhiều nhà nghiên cứu đánh giá: Ở Việt Nam hiện nay, sức cạnh tranh của đa số các công ty kiểm toán còn rất yếu. Ngoài một số ít công ty kiểm toán tư vấn tài chính là thành viên hãng quốc tế với 100% vốn nước ngoài, đa số các công ty còn lại chưa đảm bảo được yêu cầu về chất lượng. Ngay cả các công ty kiểm toán, tư vấn lớn ở nước ta, trình độ chuyên môn và chất lượng dịch vụ cũng chưa theo kịp với thế giới. Chính vì điều này, các công ty của Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn khi Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) về kế toán, kiểm toán được thực hiện.

Những năm gần đây, số lượng các công ty cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán đã tăng nhanh hơn, đặc biệt là sau khi Luật DN có hiệu lực. Mặc dù vậy, chỉ một số công ty có khả năng tương đối về quy mô, phạm vi và chất lượng là có thể hoạt động thường xuyên. Còn những công ty nhỏ hơn thì loại hình dịch vụ cung cấp không nhiều, chất lượng dịch vụ còn thấp, chưa được kiểm soát và chưa thực sự đồng đều do phải chạy đua cạnh tranh về giá dịch vụ. Việc đào tạo cán bộ hầu như chỉ được quan tâm ở một số công ty lớn. Tại các công ty nhỏ, vấn đề này rất ít được đề cập do hạn chế về kinh phí, thời gian và thiếu chuyên gia giỏi.

So với tiềm năng và tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội, quy mô thị trường dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán - kiểm toán của nước ta còn hạn chế, khách hàng chủ yếu vẫn kiểm toán theo quy định, số tự nguyện không nhiều. Đây cũng là loại hình dịch vụ chưa được phổ biến rộng rãi. Trong các loại hình dịch vụ do các công ty

THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ TƯ VẤN, HÀNH NGHỀ KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN:

Làm sao để phát triển tương xứng với nền kinh tế?

□ NGUYỄN SƠN (ghi)

Tại Việt Nam, thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán nói chung và thị trường dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán và kiểm toán nói riêng đã có những bước phát triển trong thời gian qua. Về cơ bản, đây là một thị trường non trẻ, chưa được hình thành đầy đủ, phạm vi hoạt động còn hẹp. Tuy nhiên, nhìn một cách tích cực, những hạn chế đó cũng cho thấy Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng để phát triển thị trường này trong tương lai.



Thị trường dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán, kiểm toán vẫn còn khá non trẻ tại Việt Nam
Ảnh: TK

Số kế toán viên, kiểm toán viên sở hữu chứng chỉ hành nghề tại Việt Nam chỉ chiếm khoảng 2% tổng số kế toán viên, kiểm toán viên của các nước ASEAN (4.000/196.000).■

kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán công bố, dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán và kiểm toán chỉ chiếm khoảng 5 - 10%. Xét trên toàn ngành, loại hình này hầu như chưa mang lại lợi nhuận cao.

Trong các loại hình dịch vụ được các công ty cung cấp, tỷ trọng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính vẫn chiếm số lượng chủ yếu. Các loại hình dịch vụ khác như dịch vụ tư vấn tài chính, tư vấn thuế còn thấp, đặc biệt là khối các DN trong nước.

Hầu hết công ty cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán đang tập

trung hoạt động tại một số thị trường lớn như Hà Nội, TP. HCM, tại các địa phương khác tuy có chi nhánh nhưng phân bố không đều. Tình trạng này dẫn đến việc khai thác không triệt để nhu cầu thị trường, đồng thời khiến cho nhiều đơn vị, tổ chức không có điều kiện hiểu biết về tầm quan trọng của các loại hình dịch vụ kế toán, kiểm toán.

Cần phát triển theo xu hướng chung của thời đại

Nguyên nhân của thực trạng trên được các chuyên gia xác định

chủ yếu là do hành lang pháp lý chưa đầy đủ; hoạt động kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán mới chỉ thực hiện trong phạm vi từng công ty, chưa ban hành đầy đủ hệ thống chuẩn mực kế toán, kiểm toán, thiếu những quy định pháp luật cần thiết để kiểm soát chất lượng dịch vụ tư vấn, hành nghề.

Cũng trong khuôn khổ Hội thảo của VAA, Ths. Lê Thị Hòa - Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp - đã đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển và khắc phục những hạn chế của thị trường dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán và kiểm toán.

Theo bà Lê Thị Hòa, để thị trường này phát triển một cách hiệu quả, các cơ quan nhà nước cần tạo dựng, hoàn thiện đầy đủ khung pháp lý, bảo đảm sự cạnh tranh giữa các DN nói chung và công ty cung cấp dịch vụ kế toán nói riêng, tạo ra môi trường pháp luật tốt cho hoạt động của các công ty kế toán và tư vấn tài chính kế toán, kiểm toán. Chẳng hạn như: Bộ Tài chính phải tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống chuẩn mực kế toán DN; ban hành mới các chuẩn mực chưa có;...

Về phía tổ chức hội nghề nghiệp, các hiệp hội như VAA; VACPA (Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam) cần nâng cao năng lực hoạt động và trách

nhiệm xã hội của mình, chủ động hơn về tổ chức và hoạt động để thực sự là một tổ chức độc lập, mang tính nghề nghiệp cao; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về quy chế, nhân sự và điều kiện cơ sở vật chất để tiếp nhận và triển khai có hiệu quả công tác đào tạo và quản lý nghề nghiệp khi Bộ Tài chính chuyển giao; tăng cường kiểm soát của các cơ quan quản lý hành nghề đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán và kiểm toán. Bên cạnh đó, tổ chức hiệp hội và Bộ Tài chính cũng cần thực hiện các thủ tục cần thiết để Chứng chỉ Kế toán viên, Kiểm toán viên do Việt Nam cấp được thừa nhận rộng rãi ở các quốc gia khu vực và thế giới.

Đối với các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán và kiểm toán, cần tăng cường khả năng cung cấp dịch vụ; như: khuyến khích các công ty mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình dịch vụ, nâng cao khả năng, trình độ của nhân viên chuyên nghiệp, mở rộng diện được hành nghề cho cả cá nhân...

Một điều rất quan trọng nữa, để phát triển dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán và kiểm toán trong bối cảnh gia nhập CPTPP và AEC, Việt Nam cần phải thực hiện đầy đủ các cam kết về cung cấp dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán và kiểm toán theo thông lệ chung của thế giới, chú trọng nâng cao năng lực cạnh tranh, đào tạo nhân lực trên cơ sở thay đổi nhận thức của các đối tượng sử dụng dịch vụ này trên thị trường.

Với những yêu cầu và định hướng như trên, việc phát triển dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán và kiểm toán đang rất cần sự hợp tác đồng bộ giữa các cơ quan chức năng có thẩm quyền và các đơn vị cung cấp dịch vụ. Khi đã đạt được sự đồng thuận này, lĩnh vực dịch vụ tư vấn kế toán, kiểm toán sẽ phát triển toàn diện và đa dạng theo xu hướng chung của thời đại.■

Tăng cường quản lý, sử dụng thư điện tử công vụ và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội

Ngày 08/11, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh đã ký Văn bản số 1624/KTNN-TTTH về việc tăng cường quản lý, sử dụng thư điện tử công vụ, các phần mềm nội bộ và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội.

Văn bản nêu rõ, tình hình an toàn thông tin trên môi trường mạng hiện nay có nhiều diễn biến phức tạp, số lượng các cuộc tấn công vào hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước gia tăng nhanh và ngày càng nguy hiểm. Nhiều cá nhân lợi dụng mạng xã hội để nói xấu chế độ, gây mất niềm tin trong nhân dân. Một số đối tượng phát tán thông tin xấu lên mạng xã hội, gây nghi ngờ, hoang mang, làm giảm sút lòng tin của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước...

Trước thực trạng đó, KTNN đã ban hành nhiều văn bản nhằm quản lý, sử dụng

tốt phần mềm ứng dụng đã áp dụng vào hoạt động của Ngành và nâng cao ý thức người dùng như: Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống mạng KTNN; Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm ứng dụng phục vụ hoạt động của Ngành... Tuy nhiên, công tác quán triệt, phổ biến của các đơn vị còn hạn chế, chưa được chú trọng.

Để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và hạn chế những thông tin đăng tải không chính thống, KTNN yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc phổ biến, quán triệt tới các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đơn vị mình một số nội dung:

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018, Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015; các văn bản hướng dẫn của KTNN và quy định của

pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng. Không sử dụng các trang mạng xã hội để truyền tải nội dung các văn bản, tài liệu mật và tuyên truyền chống Nhà nước, kích động bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng. Không đăng tải, chia sẻ, bình luận trên mạng xã hội những thông tin thiếu tính xây dựng, vu khống, gây dư luận xã hội phức tạp, bóp méo thông tin để đả kích, châm biếm, xuyên tạc đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; giả mạo trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Cùng với đó, KTNN nghiêm cấm hành vi dùng không gian mạng để chiếm đoạt tài sản, tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua internet; hướng dẫn người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tuyên truyền, quảng

cáo, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật...

Trong việc sử dụng thư điện tử công vụ và các phần mềm nội bộ, KTNN yêu cầu các đơn vị tiếp tục phổ biến, quán triệt tới cán bộ thuộc đơn vị mình thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống mạng KTNN; Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử KTNN; Quy chế quản lý và sử dụng phần mềm quản lý thông tin nhật ký kiểm toán của KTNN; Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý tiến độ, tổng hợp kết quả và theo dõi thực hiện kiến nghị kiểm toán...

Cùng với đó, cán bộ các đơn vị chỉ được sử dụng hộp thư điện tử công vụ và các phần mềm ứng dụng nội bộ của KTNN để phục vụ yêu cầu công việc, nhiệm vụ được giao, tăng cường trao đổi văn bản điện tử trong hoạt động của KTNN. Không sử dụng thư điện tử công vụ để tham gia vào các diễn đàn, trang mua sắm và các trang mạng xã hội...■

P. NGUYỄN

Tích cực trong thực hiện mục tiêu chung

Tháng 9/2015, các nhà lãnh đạo thế giới đã tổ chức một hội nghị tại trụ sở Liên Hợp Quốc (New York, Hoa Kỳ) và vạch ra hướng phát triển mới cho quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDG) kết thúc vào năm 2015. Trong khi tiếp tục công cuộc thực hiện các MDG, SDG cũng được xây dựng từ tháng 6/2015 tại Hội nghị Liên Hợp Quốc về Phát triển bền vững Rio+20.

Tiếp đó, Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) đã chọn các SDG là ưu tiên cắt ngang trong Kế hoạch chiến lược 2017-2020. Là một thành viên của INTOSAI, SAI Indonesia cũng đã nhanh chóng xây dựng các kế hoạch thiết thực nhằm đóng góp vào mục tiêu chung.

Những đóng góp của SAI Indonesia vào mục tiêu thực hiện các SDG được thể hiện thông qua 4 cách tiếp cận: đánh giá sự chuẩn bị của các tổ chức quốc gia để xem xét tiến độ thực hiện các SDG, sau đó, kiểm toán hoạt động của họ và độ tin cậy của dữ liệu họ cung cấp; thực hiện kiểm toán hoạt động, trong đó, kiểm tra tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực của các chương trình quan trọng của Chính phủ góp phần vào các SDG; đánh giá và hỗ trợ quá trình thực hiện SDG 16, liên quan đến tính minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình của các tổ chức; luôn hành động với tư cách là một cơ quan minh bạch và trách nhiệm trong mọi hoạt động.

Tháng 4/2017, Cộng đồng chia sẻ kiến thức, Cơ quan Sáng

Kiến thức - Kinh nghiệm

SAI INDONESIA:

Phát huy vai trò trong thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững

THANH XUYỀN

Trong nhiều năm qua, Cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI) Indonesia luôn chú trọng nghiên cứu, xây dựng những kế hoạch cụ thể, thiết thực, đóng góp tích cực vào quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) của quốc gia. SAI Indonesia cũng đưa ra nhiều khuyến nghị thiết thực giúp Chính phủ phát huy tối đa vai trò của mình trong việc thực hiện các SDG hiệu quả.



Liên Hợp Quốc tuyên truyền về tầm quan trọng của các SDG
Ảnh: ST

kiến phát triển của INTOSAI và Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (KSC - IDI - ASO-SAI) đã công bố việc thực hiện hợp tác kiểm toán hoạt động, chuẩn bị cho việc thực hiện các SDG cho giai đoạn 2017-2019. Trên tinh thần đó, SAI Indonesia cam kết hợp tác kiểm toán bằng cách cử các nhóm kiểm toán tham

gia vào các hoạt động theo chương trình hợp tác chung này.

Hỗ trợ nhiệm vụ thực hiện SDG của Chính phủ

Chính phủ Indonesia đã có nhiều nỗ lực trong quá trình chuẩn bị thực hiện các SDG. Việc thiết lập những thể chế hỗ trợ công tác thực hiện các SDG của Chính phủ

Indonesia được thực hiện với cam kết chính trị cao nhất. Là một trong những quốc gia cam kết đạt được các SDG, Tổng thống Indonesia đã ban hành Nghị định số 59 năm 2017 về việc thực hiện các SDG. Đây được coi là cơ sở pháp lý cho việc tham gia và chỉ đạo các Bộ cùng tất cả các bên liên quan tham gia vào việc đạt được các mục tiêu của Chương trình nghị sự năm 2030.

SAI Indonesia đã thiết lập Khung kiểm toán công tác chuẩn bị thực hiện các SDG để đánh giá các nỗ lực của Chính phủ trong việc áp dụng SDG vào bối cảnh quốc gia; duy trì, đảm bảo các nguồn lực, năng lực cần thiết, thiết lập một cơ chế giám sát, theo dõi, đánh giá và báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình nghị sự trên. Trong quá trình triển khai, SAI Indonesia kết hợp Khung kiểm toán với phương pháp tiếp cận, hợp tác với SAI Hà Lan, Tòa Thẩm kế châu Âu và các SAI đối tác khác để xem xét công tác chuẩn bị thực hiện các SDG quốc gia. Để làm phong phú thêm

khuôn khổ này, SAI Indonesia đã thông qua các vấn đề kiểm toán chính từ các hướng dẫn của IDI về hoạt động kiểm toán công tác chuẩn bị các SDG.

Theo SAI Indonesia, những nỗ lực của Chính phủ mang lại hiệu quả cao trong việc chuẩn bị thực hiện các SDG. Chính phủ đã thể hiện khả năng áp dụng các SDG trong kế hoạch quốc gia của mình như: tham gia và kêu gọi các bên liên quan cùng tham gia vào quá trình thực hiện các SDG, ban hành một số quy chế, kế hoạch phát triển bổ trợ; xác định nguồn tài chính cần thiết để thực hiện các SDG; có kế hoạch phân công trách nhiệm giám sát, theo dõi, xem xét và báo cáo tiến độ thực hiện các SDG.

Bên cạnh đó, SAI Indonesia cũng chỉ ra một số hạn chế cần cải thiện như: cơ chế để đảm bảo tính bền vững của các chương trình SDG trong các kế hoạch của Chính phủ chưa được thiết lập; những nỗ lực của Chính phủ để đảm bảo các quỹ giúp thực hiện, giám sát và báo cáo các chương trình SDG chưa đầy đủ; Chính phủ vẫn chưa đưa ra các chương trình, kế hoạch phù hợp với các cấp dưới.

Trước thực trạng đó, SAI Indonesia khuyến nghị Chính phủ cần xây dựng cơ chế kế hoạch dài hạn và trung hạn để đảm bảo tính bền vững của các chương trình chiến lược quốc gia/SDG của Chính phủ; thiết lập nghị định Tổng thống về ngân sách và chi tiêu; cải thiện công tác thống kê các nguồn lực của Indonesia, tăng cường sự phối hợp giữa các nhà thống kê trong việc cung cấp dữ liệu đáng tin cậy và đạt chất lượng cao.

(Nguồn: Tổng hợp)

THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG

Báo Kiểm toán - cơ quan ngôn luận của Kiểm toán Nhà nước cần tuyển chuyên viên truyền thông

Mô tả công việc:

- Xây dựng kế hoạch giao dịch với các cơ quan, đơn vị, DN đang hoạt động đúng pháp luật mời ký các hợp đồng quảng cáo, hợp đồng hợp tác truyền thông, hợp đồng tài trợ sự kiện và các dịch vụ báo chí khác;
 - Đảm bảo mức doanh thu khoán từ các hợp đồng quảng cáo, hợp đồng hợp tác truyền thông, hợp đồng tài trợ sự kiện và các dịch vụ báo chí khác với mức khoán tối thiểu theo từng tháng theo quy định của Báo;
 - Theo dõi quá trình thực hiện các hợp đồng, đơn đốc các đơn vị thanh toán tiền theo hình thức chuyển khoản về tài khoản của Báo sau khi nhận được hồ sơ thanh lý hợp đồng;
 - Thực hiện các nhiệm vụ được phân công khác.
- Quyền lợi:
- Hưởng lương khoán theo quy định của Báo, hưởng thù lao vượt mức khoán, được hưởng các chế độ theo Luật Lao động;
 - Ký hợp đồng ngắn hạn 3 tháng, sau thời gian trên, nếu đáp ứng được yêu cầu công việc sẽ được ký tiếp hợp đồng dài hạn.

Yêu cầu:

- Nam, nữ có ngoại hình ưa nhìn;
- Tốt nghiệp từ Đại học trở lên, ưu tiên chuyên ngành có liên quan;
- Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực truyền thông và quảng cáo báo chí;

- Nhanh nhẹn, có khả năng giao tiếp tốt, chủ động và trách nhiệm trong công việc;

- Dưới 40 tuổi.

Hồ sơ tuyển dụng: 1 bộ hồ sơ (tiêu đề ghi: Ứng tuyển vị trí chuyên viên truyền thông, khai thác quảng cáo - ghi rõ họ tên, số điện thoại liên lạc) gồm:

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật, dán ảnh 3x4cm, có xác nhận của UBND phường, xã nơi cư trú;
- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ liên quan;
- Giấy Chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời gian 6 tháng tính đến thời điểm nhận hồ sơ;
- Đơn xin việc (trong đó nêu rõ những ưu điểm, khả năng chuyên môn, quá trình công tác, kinh nghiệm công tác liên quan đến lĩnh vực tuyển dụng);
- Giấy xác nhận quá trình làm việc tại đơn vị cũ (nếu có).

Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 15/11/2018 đến hết ngày 30/11/2018 tại:

Phòng Trị sự - Báo Kiểm toán (Tầng 13 - trụ sở Kiểm toán Nhà nước, số 116 Nguyễn Chánh, quận Cầu Giấy, Hà Nội).

ĐT liên hệ: (024) - 62 628 616 (máy lẻ: 1316).

Những cá nhân đáp ứng đủ điều kiện, Tòa soạn sẽ gọi điện thoại thông báo đến dự phỏng vấn trực tiếp.

(Lưu ý: Không trả lại hồ sơ đối với những ứng viên không trúng tuyển).

Cần đánh giá công bằng...

(Tiếp theo trang 3)

tài chính trên 91.000 tỷ đồng, trong đó tăng thu và giảm chi NSNN trên 37.000 tỷ đồng. Trong 10 tháng năm 2018, KTNN đã cung cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước như Ủy ban Kiểm tra, thanh tra, cơ quan Công an và các Bộ, ngành, Ban Nội chính 103 thông báo kiểm toán. Trên cơ sở đó, các cơ quan rà soát lại trách nhiệm cũng như thực hiện giám sát, kiểm tra.

“Vụ đất 246 của Sabeco mới khởi tố gần đây là do số liệu của KTNN cung cấp cho cơ quan điều tra; vụ bảo hiểm xã hội vừa khởi tố cũng từ báo cáo kiểm toán của KTNN chuyển sang; vụ ụ nổi của Vinaline cách đây mấy năm cũng từ kiểm toán phát hiện ra... Chúng tôi muốn đánh giá một cách hết sức công bằng để ủng hộ cho KTNN hoàn thiện chức năng của mình” - Tổng Kiểm toán Nhà nước phát biểu.

Tổng Kiểm toán Nhà nước cũng nêu rõ những khó khăn, hạn chế đối với KTNN trong công tác phòng, chống tham nhũng. Theo đó, KTNN không có chức năng điều tra, xác minh đối với các đơn vị tư nhân; KTNN cũng không có chức năng giám định tư pháp về mặt tài chính, Luật Giám định tư pháp không quy định về KTNN.

Bên cạnh đó, việc KTNN không có chức năng trong việc xác minh trả lời tố cáo cũng là một hạn chế rất lớn. Nhiều vụ việc được phát hiện qua kiểm toán ngân sách của địa phương hoặc các Bộ, ngành, KTNN phải trao đổi với cấp ủy và lãnh đạo địa phương để địa phương tổ chức thanh tra lại và xử lý. “Đề nghị các đồng chí ủng hộ đề KTNN hoàn thành nhiệm vụ, đặc biệt là trong việc sửa đổi Luật KTNN sắp tới nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động của KTNN” - Tổng Kiểm toán đề nghị, đồng thời khẳng định, KTNN sẽ tiếp thu ý kiến của Ủy ban Tư pháp để sắp tới tăng cường công tác chuyên cho các cơ quan điều tra khi phát hiện được dấu hiệu vi phạm pháp luật.

N. HỒNG

Tổng mức đầu tư hợp lý
sau 2 lần điều chỉnh

Được phê duyệt đầu tư theo Quyết định số 142/QĐ-EVN ngày 16/02/2009 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Dự án Cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Duyên Hải nhằm mục tiêu chuẩn bị mặt bằng xây dựng các hạng mục cơ sở hạ tầng cần thiết phục vụ công tác quản lý, thi công và vận hành các nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 1, 2, 3, 3 mở rộng và Cảng than. Tổng mức đầu tư Dự án được phê duyệt lần đầu là 3.469,9 tỷ đồng, sau đó được điều chỉnh 2 lần và giảm xuống còn 2.172,1 tỷ đồng, nguyên nhân là do điều chỉnh quy hoạch tổng thể và điều chỉnh giảm quy mô Dự án. Theo KTNN, việc điều chỉnh Dự án đảm bảo hiệu quả đáp ứng mục tiêu đầu tư, góp phần hoàn thành đúng tiến độ các dự án nguồn điện và phù hợp với các nguồn vốn đầu tư của EVN. Quá trình điều chỉnh tổng mức đầu tư được chủ đầu tư thực hiện theo các quy định hiện hành.

Đối với Dự án này, theo đánh giá của KTNN, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan đã có nhiều cố gắng trong quản lý, triển khai thực hiện và bước đầu đem lại những hiệu quả nhất định về mặt kinh tế nhờ việc đưa vào khai thác hạ tầng Trung tâm Điện lực, góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án trong Trung tâm, tận dụng được nguồn nguyên liệu cát tại chỗ để thi công san lấp mặt bằng giúp giảm chi phí đầu vào. Quá trình đấu thầu còn làm giảm chi phí đầu tư cho Dự án, tiết kiệm kinh phí cho chủ đầu tư. Tổng mức đầu tư điều chỉnh được đánh giá, phân tích tài chính cho từng nội dung đầu tư, các chi phí đầu tư được phân bổ cho từng công trình nguồn điện, cảng trong Trung tâm Điện lực để tính vào giá thành sản xuất điện. Qua kiểm toán cho thấy, Ban Quản lý dự án (QLDA) cơ bản đã quản lý, sử dụng nguồn vốn vay trong nước theo quy định. Tính đến ngày 30/6/2016,

Qua kết quả kiểm toán

DỰ ÁN NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN DUYÊN HẢI 1 VÀ DỰ ÁN CƠ SỞ HẠ TẦNG
TRUNG TÂM ĐIỆN LỰC DUYÊN HẢI:

Kỳ II

Hạ tầng Trung tâm Điện lực Duyên Hải thúc đẩy các dự án nguồn điện

ĐỨC HUY

Dự án Cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Duyên Hải (Dự án) được đánh giá là một nút trung gian quan trọng trong hệ thống điện Việt Nam và khu vực Tây Nam bộ. Dự án được xây dựng không chỉ giải quyết việc làm cho một số lượng lớn lao động trong vùng mà còn góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, tăng cường thu hút đầu tư, tạo ra diện mạo mới cho tỉnh Trà Vinh nói riêng và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung.



Trung tâm Điện lực - Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải

Ảnh: TK

nguồn vốn thực hiện được xác nhận theo Báo cáo tài chính là 1.049,2 tỷ đồng, giá trị giải ngân 1.100,7 tỷ đồng, không vượt tổng mức đầu tư được duyệt. Cũng đến thời điểm đó, chủ đầu tư đã bố trí thêm vốn đối ứng gần 305,2 tỷ đồng để thanh toán các khoản vay thương mại trong nước giảm từ 912,4 tỷ đồng xuống còn 607,2 tỷ đồng.

Tuy nhiên, tính kinh tế của Dự án đã bị giảm bởi công tác lập dự toán đã tính sai đơn giá 12 tỷ đồng; tính sai khối lượng hơn 9 tỷ đồng; chiết giảm dự toán gói thầu số 4 trị giá 1,15 tỷ đồng; công tác đàm phán, ký kết hợp đồng chưa rà soát lại khối lượng chính xác trước khi ký hợp đồng trọn gói làm tăng giá trị hợp đồng gói số 3, 4 lên 123 triệu đồng; chưa chiết giảm đơn giá vật liệu công tác kéo rải căng dây tại gói thầu số 4.

KTNN chỉ rõ những thiếu sót, hạn chế

Bên cạnh đó, kết quả kiểm toán nguồn vốn đầu tư Dự án đến ngày 30/6/2016 cho thấy, phải giảm 61,9 tỷ đồng vốn đầu tư do hạch toán sai nguồn vốn của Dự án Duyên Hải 3 vào Dự án Duyên Hải 1 và do hạch toán sai phí cam kết trong giai đoạn vận hành vào chi phí giai đoạn đầu tư xây dựng.

Chủ đầu tư, Ban QLDA, các nhà thầu và các đơn vị liên quan đã chấp hành theo các quy định của pháp luật về QLDA đầu tư xây dựng công trình. Tuy nhiên, đến thời điểm kiểm toán, thuyết minh thiết kế cơ sở của Dự án còn thiếu nội dung đánh giá ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng; nguồn vốn của Dự án chưa được tổ chức cho vay vốn thẩm định phương án tài chính và phương án trả nợ; Báo cáo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định trình EVN

phê duyệt Dự án còn sơ sài; Dự án được phê duyệt nhưng không có văn bản thẩm duyệt của cơ quan có thẩm quyền về công tác phòng cháy, chữa cháy.

Liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư đã phê duyệt một số gói thầu (gói thầu số 2, số 4, số 8, số 9) lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu với giá gói thầu vượt hạn mức chỉ định thầu; thực hiện đấu thầu chậm gần 2 tháng so với kế hoạch đấu thầu tại gói thầu số 5; một số nhà thầu trúng thầu có hồ sơ dự thầu chưa đầy đủ so với hồ sơ mời thầu tại gói thầu số 4 và gói thầu số 6. Ban QLDA cũng đã không lập, trình EVN thẩm định và phê duyệt Kế hoạch đấu thầu gói thầu khảo sát và lập dự án đầu tư Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1, gói thầu Lập trạm quan trắc thủy hải văn Trung tâm Điện lực Duyên Hải theo quy định của Luật Đấu thầu.

Trong quá trình thi công, chủ đầu tư không lập báo cáo cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình định kỳ 6 tháng/lần, báo cáo sự cố theo quy định tại Thông tư số 27/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng và Điều 35 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình. Nhà thầu thi công gói thầu số 11 chưa mua bảo hiểm cho tài sản, con người thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

Theo KTNN, công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán của Dự án còn thiếu sót do nghiệm thu, thanh toán sai khối lượng 1,95 tỷ đồng; nghiệm thu, thanh toán sai đơn giá 1,33 tỷ đồng; nghiệm thu, thanh toán sai khác 17,6 tỷ đồng. KTNN cũng xác định khoản chưa đủ điều kiện thanh toán, quyết toán là thi công giếng cát tại gói thầu số 8 và gói thầu số 9 với số tiền 52,25 tỷ đồng.

Đánh giá về việc chấp hành chế độ quản lý tài chính, kế toán, KTNN cho rằng, chủ đầu tư, Ban QLDA đã chấp hành Luật Kế toán, Thông tư số 195/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho chủ đầu tư và các văn bản quy định hiện hành. Tuy nhiên, KTNN xác định, Ban QLDA chưa hạch toán giảm chi phí đầu tư số tiền 2,67 tỷ đồng (bảo hiểm chấp nhận bồi thường tại gói thầu số 9 là 2,38 tỷ đồng, phạt chậm tiến độ tại gói thầu số 3 số tiền 286 triệu đồng) là thực hiện chưa đúng quy định; hạch toán sai tiền sử dụng đất gần 14,5 tỷ đồng...■

**Chào mừng Ngày Kế toán
Kiểm toán quốc tế**

Ngày Kế toán Kiểm toán quốc tế - ngày lễ chính thức của tất cả các kế toán viên, kiểm toán viên - được tổ chức vào ngày 10/11 hằng năm trên toàn thế giới. Vào ngày 10/11/1494, cuốn sách “Summa de Arithmetica, Geometria, Proportioni et Proportionalita” tạm dịch là “Tất cả mọi thứ về số học, hình học và tỷ lệ” xuất bản ở Venice (Italia) đánh dấu cho sự ra đời của Ngày Kế toán Kiểm toán. Nhà toán học người Italia Luca Pacioli - tác giả cuốn sách - được gọi là “Cha đẻ của kế toán”.

Cùng với sự phát triển của nghề nghiệp kế toán và kiểm toán quốc tế,

ngành kế toán, kiểm toán Việt Nam đã không ngừng phát triển và khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong quá trình hội nhập quốc tế.■

**APT tổ chức khóa học
về kế toán doanh nghiệp**

Xuất phát từ thực trạng 80-90% sinh viên được tuyển dụng chưa có khả năng tiếp cận ngay được với công việc của một kế toán, kiểm toán viên thực sự, ngày 13/11, Học viện APT đã tổ chức Khóa học “Kế toán DN thực hành - Bí mật 7 khối kiến thức chuẩn bị để trở thành kế toán trưởng giỏi”. Khóa học hướng tới các đối tượng là sinh viên, kế toán viên, kiểm toán viên, nhân viên tài chính... có định hướng

phát triển năng lực của mình ở mảng Kế toán tài chính - Định hướng kế toán quản trị.■

**Hoạt động của doanh nghiệp
Việt Nam tồn tại nhiều
mối lo ngại**

Đây là kết quả nghiên cứu mới nhất của PwC Việt Nam thực hiện với 400 DN lớn nhất tính theo doanh thu niêm yết trên HOSE và HNX. Theo PwC, chu kỳ tiền của DN Việt Nam vào khoảng 68 ngày cho năm tài khóa 2017, cao hơn Mỹ, châu Âu từ 10 - 40 ngày và các nước trong khu vực châu Á khoảng 15 ngày. Tỷ suất sinh lời trên vốn sử dụng của các DN suy giảm dù tỷ lệ nợ trên vốn ngày một cao, nguyên nhân chủ yếu do gia tăng vay

mượn để đầu tư tài sản cố định. Chỉ 6/14 ngành nghiên cứu cải thiện được năng lực quản lý vốn lưu động trong 4 năm qua.■

THÙY LÊ

**Kế toán, kiểm toán lọt top 10
nghề “hot” năm 2019**

Theo dự báo của VietnamWorks - trang tuyển dụng trực tuyến lớn nhất Việt Nam - kế toán, kiểm toán lọt top 10 ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng cao nhất năm 2019. Như vậy, sau gần 10 năm vắng bóng, nghề kế toán, kiểm toán đã quay trở lại bảng xếp hạng này. Trước đó, kế toán, kiểm toán là những ngành nghề nằm trong “báo động đỏ” vì dư thừa nhân sự.■

NGUYỄN LỘC

Là lĩnh vực nhạy cảm và quan trọng, giáo dục luôn được cập nhật các thông tin một cách đầy đủ, sâu sắc, toàn diện ở nhiều góc độ.

Đã có nhiều con số, dẫn chiếu thực tế về thành tựu của giáo dục nước nhà trong những năm qua. Nhiều tổ chức giáo dục trong nước và quốc tế đã thăm định, tham chiếu để có nhận xét khách quan về giáo dục Việt Nam sau nhiều năm đổi mới. Đảng, Nhà nước ta thường xuyên chăm lo cho công tác giáo dục và đào tạo thông qua việc ban hành Luật Giáo dục và các nghị quyết, chỉ thị về lĩnh vực này. Nhiều nội dung đổi mới, cải cách giáo dục đã mang lại hiệu quả tích cực. Tuy điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng không ít thầy trò đã trở thành tấm gương sáng trong công tác giảng dạy, học tập cũng như quản lý giáo dục. Nghị lực vượt khó để đạt kết quả học tập của nhiều em học sinh, sự dẫn thân cho sự nghiệp trồng người của không ít thầy cô thật đáng khâm phục! Tại nhiều kỳ thi quốc tế ở các môn học, học sinh Việt Nam luôn đạt thứ hạng cao, đây là niềm tự hào cho đất nước. Điều đó cho thấy chất lượng giáo dục đang từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những tấm gương sáng, những thành tựu đạt được trong công tác giảng dạy, học tập, lĩnh vực giáo dục vẫn còn nhiều điều khiến dư luận xã hội quan tâm, trăn trở. Chưa khi nào và chưa bao giờ câu chuyện giáo dục lại được bàn thảo nhiều ở các

Bạn đọc viết

Hường đến nền giáo dục lành mạnh, văn minh...!

□ VĂN HÙNG



Giờ học của cô và trò Trường THPT Mê Linh

diễn đàn đến vậy. Những băn khoăn, trăn trở, thắc mắc chưa có lời giải đáp thỏa đáng nằm ở chuyện thiếu thợ, thừa thầy; nơi thừa, nơi thiếu giáo viên; chuyện tuyển dụng và sa thải giáo viên; chất lượng tuyển sinh; thiếu sách giáo khoa đầu năm học mới; liên tục thay đổi nội dung sách giáo khoa; nạn dạy thêm, học thêm, chạy trường, lớp; bạo lực học đường; mối quan hệ thầy trò và đạo đức giáo dục; những lùm xùm

quanh câu chuyện phong học hàm... Tiếc thay, không ít chuyên tiêu cực kéo dài năm này qua năm khác vẫn chưa được hóa giải một cách triệt để.

Giáo dục không phải là sự nghiệp của riêng ngành giáo dục và đào tạo mà là của cả dân tộc và cộng đồng xã hội. Vậy nên, nhằm góp phần giải quyết những tiêu cực trong giáo dục, phát huy những giá trị tốt đẹp, mỗi người hãy cùng chung tay, góp sức hiện

kế bằng trí tuệ và hành động để dựng xây nền giáo dục nước nhà tiến bộ vững chắc.

Hành trình hướng tới nền giáo dục tiến bộ ấy sẽ không ít nhọc nhằn, chông gai, đòi hỏi sự dấn thân và hy sinh bởi lý tưởng cao đẹp. Trong hành trình ấy, thầy cô phải là tấm gương sáng để học trò noi theo; còn học trò phải tôn trọng triết lý muôn đời: "không thầy đố mày làm nên"; "nhất tự vi sư, bán tự vi sư".

Ảnh: CÔNG HÙNG

Cuộc sống không có gì được tuyệt đối hóa, song cũng cần tránh bao biện, né tránh sự thật. Thiết nghĩ, trong bối cảnh hiện nay, những người làm công tác giáo dục cần nhìn thẳng vào sự thật, thậm chí chấp nhận mất mát, hy sinh để xây dựng nền giáo dục văn minh, lành mạnh, một môi trường giáo dục mà ở đó luôn giữ vững hình ảnh: “thầy ra thầy, trò ra trò”.

Thực tế, mặt trái của cơ chế thị trường đã ít nhiều tác động vào giáo dục, làm nảy sinh những yếu kém, tiêu cực trong lĩnh vực này. So với thời bao cấp, thời đất nước còn chiến tranh, hình ảnh thầy, cô ngày nay cũng phần nào thay đổi trong mắt học trò và phụ huynh. Ngược lại, học trò cũng vậy, hành vi thiếu "tôn sư trọng đạo" không còn là cá biệt.

Mặc dù vậy, với tôi, lớp thầy cô của thế kỷ trước mãi mãi là vốn quý cuộc đời. Họ sống thật giản dị, khiêm nhường và đã góp phần dạy dỗ chúng tôi nên người. Nhớ lại thời đã qua, chúng tôi luôn tự hào, hãnh diện về họ. Hình ảnh thầy, cô trên bục giảng giản dị, trong sáng, đẹp rực rỡ trong sự thiếu thốn vật chất nhưng thừa nhiệt huyết và tình thương yêu bởi ngọn lửa nghề luôn bùng cháy vẫn in đậm trong tâm trí chúng tôi. Tôi xin dành lời bài hát “Bụi phấn” của nhạc sĩ Vũ Hoàng để bày tỏ tấm lòng biết ơn thầy, cô của tôi cũng như nhiều thế hệ học trò: “*Khi thầy viết bảng bụi phấn rơi rơi/Có hạt bụi nào rơi trên bục giảng/Có hạt bụi nào vương trên tóc thầy...*”!■

EY Việt Nam kỷ niệm 26 năm thành lập

Vừa qua, tại Hà Nội và TP. HCM, EY Việt Nam đã tổ chức kỷ niệm 26 năm thành lập với chủ đề "Step into Galaxy". Nhân dịp này, EY Việt Nam đã vinh danh các cá nhân xuất sắc đạt được các chứng chỉ nghề nghiệp, trở thành hội viên và hội viên cao cấp của những tổ chức hành nghề uy tín như: Hiệp hội Kế toán công chứng Anh quốc (ACCA), Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA).■

Đào tạo chuyên sâu về Chuẩn mực Kế toán quốc tế

Ngày 05 và 06/11, Hiệp hội kế toán công chứng Australia (CPA Australia) đã phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức Khóa đào tạo chuyên sâu về Chuẩn mực Kế toán quốc tế (IAS); trong đó tập trung vào việc cập nhật các nội dung mới của IAS 02 - Hàng tồn kho và IAS 41 - Nông nghiệp - cách áp dụng các tiêu chuẩn đối với tài sản sinh học, sản phẩm nông nghiệp và các sản phẩm là kết quả của quá trình chế biến sau thu hoạch.■

KPMG hỗ trợ doanh nghiệp về thuế và kế toán

Ngày 08/11, tại Hà Nội, KPMG Việt Nam tổ chức Hội thảo Tax Institute 2018 - Thuế và Kế toán 2018. Tại Hội thảo, các chuyên gia của KPMG đã cập nhật về xu hướng và cung cấp thông tin về các vấn đề mà DN cần cân

nhắc, cụ thể như: thuế thu nhập DN, thuế giá trị gia tăng, thuế gián thu, giá chuyển nhượng và giải quyết tranh chấp về thuế.■

Đại hội Kế toán Thế giới lần thứ 20

Từ ngày 05 đến 08/11, tại Australia, CPA Australia và Chartered Accountants Australia and New Zealand (CA ANZ) đã vinh dự đồng tổ chức Đại hội Kế toán Thế giới lần thứ 20 - WCOA Sydney 2018. Đây là đại hội kế toán hàng đầu được tổ chức 4 năm một lần nhằm mang đến cho các nhà lãnh đạo tài chính, những người ban hành chính sách và các kế toán viên những cơ hội đặc biệt để chia sẻ về triển vọng nghề nghiệp trong tương lai.■

Phát triển kinh tế và kinh doanh bền vững

Nhằm cung cấp thông tin và làm rõ hơn các vấn đề về phát triển kinh tế và kinh doanh bền vững, ngày 10/11, Học viện Tài chính phối hợp với Trường Đại học Greenwich - Vương quốc Anh tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế: “Phát triển kinh tế và kinh doanh bền vững trong điều kiện toàn cầu hóa” (SEDBM 2018). Tại đây, các nhóm nghiên cứu đã cùng thảo luận về: quản trị kinh doanh, phát triển bền vững, tài chính DN, tài chính công, kế toán - kiểm toán đối với phát triển kinh tế và kinh doanh bền vững...■ THUYẾT



QUY ĐỊNH CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC SỐ 1540 KIỂM TOÁN CÁC ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN TRONG KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

(Tiếp theo kỳ trước)
Biện pháp xử lý đối với rủi ro có sai sót trọng yếu đã đánh giá

Xác định đơn vị áp dụng khuôn khổ về lập và trình bày Báo cáo tài chính và phương pháp lập ước tính kế toán

41. Theo hướng dẫn tại CMKTNN 1330 - Biện pháp xử lý rủi ro kiểm toán trong kiểm toán tài chính, căn cứ vào rủi ro có sai sót trọng yếu đã đánh giá, kiểm toán viên nhà nước phải thiết kế và thực hiện các thủ tục kiểm toán với nội dung, lịch trình và phạm vi kiểm toán dựa vào kết quả đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu liên quan đến các ước tính kế toán ở cả cấp độ báo cáo tài chính và cấp độ cơ sở dẫn liệu (từ Đoạn 42 đến Đoạn 83 chuẩn mực này). Cụ thể:

(i) Đơn vị đã áp dụng một cách thích hợp các quy định của khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng liên quan đến ước tính kế toán hay chưa;

(ii) Các phương pháp lập ước tính kế toán mà đơn vị áp dụng có thích hợp và nhất quán chưa; các thay đổi (nếu có) trong các ước tính kế toán hoặc trong phương pháp lập ước tính kế toán so với kỳ trước có phù hợp với hoàn cảnh thực tế hay không.

Việc áp dụng các quy định của khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính

42. Kiểm toán viên nhà nước dựa vào hiểu biết của mình về đơn vị được kiểm toán và môi trường của đơn vị để xác định liệu đơn vị đã áp dụng một cách thích hợp các quy định của khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng hay chưa. Khi thực hiện các thủ tục đánh giá rủi ro, từ thông tin thu thập được, kiểm toán

viên nhà nước phải chú ý đến các quy định của khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng mà có thể bị áp dụng sai hoặc có thể bị hiểu theo những cách khác nhau; phải lưu ý đến tính chất của đơn vị được kiểm toán và các hoạt động của đơn vị khi xem xét việc đo lường giá trị hợp lý của một số khoản mục. Trong một số trường hợp, kiểm toán viên nhà nước có thể phải thực hiện các thủ tục kiểm toán bổ sung như kiểm tra hiện trạng thực tế của tài sản để xác định liệu đơn vị có áp dụng một cách thích hợp các quy định của khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng hay không.

Tính nhất quán trong phương pháp và cơ sở của sự thay đổi trong ước tính kế toán

43. Kiểm toán viên nhà nước cần phải xem xét sự thay đổi trong ước tính kế toán hoặc trong phương pháp lập ước tính kế toán so với kỳ trước, vì sự thay đổi nếu không phải do hoàn cảnh hoặc do sự xuất hiện của thông tin mới thì sẽ được coi là tùy tiện. Những thay đổi tùy tiện trong ước tính kế toán dẫn đến sự không nhất quán trong báo cáo tài chính theo thời gian và có thể dẫn đến sai sót trong báo cáo tài chính hoặc là dấu hiệu của sự thiên lệch của đơn vị.

44. Dựa vào sự thay đổi của hoàn cảnh thực tế, đơn vị thường có thể đưa ra nhiều lý do cho sự thay đổi trong ước tính kế toán hoặc phương pháp lập ước tính kế toán từ kỳ này sang kỳ khác. Kiểm toán viên nhà nước phải xét đoán lý do nào là xác đáng và tính đầy đủ của thông tin hỗ trợ cho lý lẽ của đơn vị về sự thay đổi của hoàn cảnh thực tế dẫn đến sự thay đổi trong ước tính kế toán hoặc phương pháp lập ước tính kế toán.■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Ứng dụng khoa học công nghệ vào nông nghiệp còn nhiều khó khăn

5 năm qua, nhờ áp dụng KHCN vào sản xuất, đã có thêm 96 cây trồng mới được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) công nhận; năm 2017, tỷ lệ sử dụng giống chất lượng đạt trên 60% (năm 2013 đạt 40%), giống chất lượng thấp chỉ còn 13 - 15% (năm 2013 khoảng 20%). Cơ cấu giống và tỷ lệ sử dụng giống lúa có xác nhận và tương đương cũng được cải thiện đáng kể, các tỉnh phía Bắc đạt trên 80%, khu vực miền Trung đạt trên 50%, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt trên 45%. Cùng với đó, giá trị xuất khẩu gạo cũng được nâng lên, từ 435 USD/tấn năm 2013 lên 452 USD/tấn năm 2017, tương đương với giá gạo cùng loại của Thái Lan và có thời điểm còn cao hơn. Đặc biệt, giai đoạn 2013-2017, Bộ NN&PTNT cũng đã công nhận 34 tiến bộ kỹ thuật trong canh tác và chuyển giao cho các địa phương, DN, người dân ứng dụng vào sản xuất.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc ứng dụng KHCN vào nông nghiệp vẫn còn những hạn chế như: KHCN chưa phát huy vai trò là động lực, đòn bẩy trong sản xuất; các mô hình ứng dụng CNC trong nông nghiệp còn nhỏ lẻ, phân bố không đồng đều. Theo đại diện Ngân hàng Nhà nước, hiện chỉ có 5% DN nông nghiệp được chứng nhận Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam (Viet-Gap) và tương đương. Mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC bài bản, hiệu quả chưa nhiều; số lượng các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng CNC và số lượng DN ứng dụng CNC được công nhận còn ít.

Chia sẻ những khó khăn trong việc ứng dụng KHCN vào sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, lãnh đạo Công ty

Ứng dụng công nghệ cao chưa tạo đà cho nông nghiệp “cất cánh”

□ LÊ HÒA

Việc ứng dụng khoa học công nghệ (KHCN) vào nông nghiệp đã đem lại những hiệu quả thiết thực và ngày càng thể hiện được ưu thế vượt trội so với sản xuất nông nghiệp truyền thống. Tuy nhiên, vấn đề thị trường tiêu thụ, vốn đầu tư công nghệ hiện đại, những mô hình ứng dụng công nghệ cao (CNC) chưa tạo được đột phá để giúp nền nông nghiệp “cất cánh”.



Các mô hình ứng dụng CNC trong nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún

Ảnh: NGỌC DŨNG

Cô phần Nafoods Group - DN có thế mạnh trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và xuất khẩu nước ép trái cây và rau củ quả đông lạnh - cho biết, hiện nay, Công ty có thể xuất khẩu các loại trái cây tươi với số lượng lớn, chất lượng tốt, thời gian dài nhưng do không có công nghệ bảo quản phù hợp nên sản phẩm chỉ được xuất đi thị trường gần với lợi nhuận thấp.

Nông dân Phạm Văn Hát (Hải Dương) - người có biệt danh “Hát sáng chế” - từ năm 2012 đã miệt mài chế tạo ra các máy móc, thiết bị nông cụ sản xuất nông nghiệp, hiện có trên 30 loại sản phẩm được nông dân chấp nhận. Đặc biệt, sản

phẩm rô-bốt gieo hạt tự động đã xuất khẩu sang hơn 10 nước trên thế giới, trong đó có các nước có nền nông nghiệp phát triển như: Nhật Bản, Mỹ, Đức... Tuy nhiên, trong quá trình chế tạo, anh Hát cũng gặp không ít khó khăn về tài chính, mặt bằng sản xuất.

Đẩy mạnh cơ giới hóa, ưu đãi doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Để đẩy mạnh ứng dụng KHCN vào phát triển sản xuất, anh Phạm Văn Hát đề xuất, Bộ NN&PTNT cần phải coi việc cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp là khâu đột phá trong tái cơ cấu nông nghiệp; tạo điều

kiện hỗ trợ về kinh phí nghiên cứu khoa học, ưu đãi vốn vay và điều kiện về mặt bằng để các tổ chức và cá nhân có thể phát huy tối đa khả năng của mình cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp; đồng thời, mở các lớp bồi dưỡng kiến thức về cơ khí, tự động hóa, tiếp cận công nghệ mới của các nước phát triển trên thế giới.

Bên cạnh đó, nhiều chuyên gia cho rằng, Nhà nước cần xây dựng chính sách ưu đãi, thay đổi cơ chế cho DN, hợp tác xã ứng dụng KHCN. Các viện nghiên cứu cần được hưởng chính sách ưu đãi, đồng thời, đổi mới cơ chế đặt hàng, nghiên cứu hướng về thị trường để khuyến khích và tạo điều kiện

chuyển giao công nghệ cho DN và nông dân. DN ứng dụng công nghệ cần được tiếp cận vốn tín dụng với lãi suất ưu đãi và thủ tục đơn giản.

Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 5 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp diễn ra cuối tuần qua tại Hà Nội, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng chỉ đạo, ngành nông nghiệp cần xác định mục tiêu chung là "xây dựng nền nông nghiệp thông minh hiện đại, cạnh tranh quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới phồn vinh, văn minh". Để làm được điều đó, các Bộ, ngành cần tập trung hoàn thiện thể chế, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn phát triển, đồng thời, khắc phục những điểm còn thiếu đồng bộ, chưa phù hợp. Đặc biệt, nhiệm vụ thu hút các DN, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp cần phải được chú trọng, vì chỉ có DN mới đảm đương được các nhiệm vụ cung cấp đầu vào cho sản xuất, tổ chức sản xuất; đầu tư ứng dụng KHCN, tổ chức tiêu thụ sản phẩm. Phó Thủ tướng yêu cầu, quá trình tái cơ cấu nông nghiệp cần sự vào cuộc nhiều hơn nữa của các nhà khoa học, đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu của KHCN tiên tiến để tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có năng suất, chất lượng, khối lượng đột phá và có sức cạnh tranh.■

Phát triển đô thị xanh cần tư duy “xanh”

Đô thị xanh là một khái niệm còn khá mới tại Việt Nam, nhiều cách hiểu cho rằng, đô thị xanh được coi là đô thị có nhiều công viên, cây xanh, mặt nước. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, không chỉ dừng lại ở yếu tố cây xanh, để trở thành một đô thị xanh, tất yếu còn cần thêm việc quy hoạch hợp lý để nâng cao chất lượng và độ phổ biến của các phương tiện giao thông công cộng, giảm thiểu giao thông cá nhân, đồng thời tích hợp với việc sử dụng đất có hiệu quả...

Phong trào công trình xanh tại Việt Nam bắt đầu xuất hiện cách đây khoảng 10 năm. Tuy nhiên, cho đến bây giờ, công trình xanh của chúng ta vẫn ở giai đoạn đầu, không thể bắt kịp với tốc độ đô thị hóa. Đánh giá về nguyên nhân của thực trạng này, ông Đỗ Viết Chiến - nguyên Cục trưởng Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng), Tổng thư ký Hiệp hội Bất động sản Việt Nam - đã nhận định: Xu hướng phát triển đô thị xanh không chỉ là tiềm năng, cơ hội mà còn là thách thức không nhỏ. Bởi ở Việt Nam, khái niệm về công trình xanh vẫn còn mới và chưa

được nhận thức đầy đủ về lợi ích. Ngoài ra, Việt Nam cũng chưa có nhiều giải pháp kỹ thuật đồng bộ, còn hạn chế trong việc cung cấp sản phẩm vật liệu xanh; hệ thống công nghệ vận hành còn yếu.

Đặc biệt, theo ông Chiến, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công trình xanh của Việt Nam còn chưa đầy đủ, chưa có các cơ chế khuyến khích, ưu đãi thích đáng hoặc bắt buộc đối với việc phát triển công trình xanh. Ngoài ra, sự tham gia của các quỹ tài chính, quỹ tiết kiệm năng lượng nhằm khuyến khích phát triển công trình xanh còn hạn chế.

Ở góc độ DN, ông Trần Như Trung - Phó Tổng Giám đốc Capital House - chia sẻ: DN mong muốn phát triển công trình xanh, mang đến lợi ích cho khách hàng của mình. Nhưng trong quá trình phát triển, chúng tôi thấy mình “lầm lũi” vì quá khó khăn. Không chỉ chúng tôi mà nhiều DN khác cũng gặp phải tình huống tương tự. DN mong muốn làm công trình xanh rộng rãi hơn nữa, bởi một tòa nhà chưa thể

làm xanh cả thành phố, cũng như một cánh én chưa thể làm nên mùa xuân.

Đưa ra các giải pháp để phát triển đô thị xanh ở Việt Nam, Kiến trúc sư Nguyễn Hồng Thục nhấn mạnh: Chúng ta đang đứng trước khủng hoảng đô thị, đó là khủng hoảng môi trường sống. Vì thế, để xây dựng một đô thị tốt, chúng ta cần sự góp sức của chính quyền, giới chuyên môn và cả những người dân, DN, cần sự chuyển đổi về tư duy và lối sống. Để phát triển công trình xanh, ở Việt Nam, rất cần sự đồng thuận của xã hội. Ba yếu tố quan trọng để làm nên một công trình xanh là: công trình tiết kiệm nhiên liệu; không gian mở và con người cần thay đổi tư duy.

Bên cạnh đó, nhiều ý kiến cũng cho rằng, việc phát triển đô thị xanh không chỉ là câu chuyện của riêng ai, mà là của mọi người, là bài toán của xã hội. Nhưng cần có người cầm trịch là chính quyền đô thị với tư duy “xanh”. Ông Đỗ Viết Chiến nhận định: Nếu đất nước có công trình xanh sẽ được rất nhiều lợi ích và cộng đồng sẽ được hưởng lợi ích đó. Chính vì vậy, Nhà nước nên có những chính sách khuyến khích nhà đầu tư làm công trình xanh như chính sách vay vốn...■ **LONG HOÀNG**

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công
luôn thấp, vì sao?

Tại Hội thảo khoa học “Tăng cường công tác thanh toán vốn đầu tư công trong bối cảnh triển khai pháp luật về đầu tư công” do Bộ Tài chính vừa tổ chức, ông Lê Tuấn Anh - Phó Vụ trưởng Vụ Đầu tư (Bộ Tài chính) - cho biết: Hằng năm, khi xây dựng dự toán NSNN, các cấp, các ngành luôn đặt ra mục tiêu phải đảm bảo giải ngân hết kế hoạch, song tình hình thực hiện thường không như mong đợi. Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của giai đoạn 2016-2018 rất thấp, chỉ đạt 72% kế hoạch ngân sách T.Ư đã giao. Cụ thể, năm 2016, kế hoạch vốn là 163.024 tỷ đồng, giải ngân được 145.306 tỷ đồng, đạt 89,1% kế hoạch. Năm 2017, kế hoạch vốn là 174.457 tỷ đồng, giải ngân được 134.493 tỷ đồng, đạt 77,1% kế hoạch. Năm 2018, kế hoạch là 175.965 tỷ đồng, đến ngày 31/10, giải ngân được 88.162 tỷ đồng, đạt 50,1% kế hoạch.

Nhiều ý kiến cho rằng, sự ị ạch trong việc giải ngân vốn đầu tư công bắt nguồn từ hai phương diện: cơ chế chính sách và quá trình triển khai trong thực tế. Những vướng mắc về cơ chế chính sách thể hiện tại các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai... Còn những vướng mắc khi triển khai lại chủ yếu nằm ở khâu bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Theo Nghị định số 37/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng, mức tạm ứng hợp đồng được giới hạn là không vượt quá 50% giá trị hợp đồng tại thời điểm ký kết (bao gồm cả dự phòng nếu có). Tuy nhiên, Nghị định này lại không quy định việc thu hồi tạm ứng ngay từ lần đầu tiên và không quy định mức vốn tạm ứng phải thu hồi từng lần. Do đó, thời gian theo dõi số dư khoản tạm ứng kéo dài, dễ gây rủi ro trong quá trình kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước (KBNN).

Về những vướng mắc trong quá trình thực hiện, bà Lương Thị Hồng Thúy - Phó Vụ trưởng Vụ Kiểm soát chi, KBNN, (Bộ Tài chính) - cho biết: Các cấp thẩm quyền giao dự toán cho cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới còn chậm. Bên cạnh đó, quy định thời gian giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm được kéo dài sang năm sau cũng gây ra cho các Bộ, ngành và địa phương tâm lý dè dặt việc, gần cuối năm mới dồn đống thực hiện. Khi không

CHẠM GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG:

Vướng từ cơ chế chính sách
đến triển khai thực hiện

□ THÙY ANH

Đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của giai đoạn 2016-2018 mới đạt 72% kế hoạch. Điều đáng lo ngại là tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của năm nay cũng tương tự, khi hết tháng 10, nguồn vốn này mới giải ngân đạt 50,1% kế hoạch.



Đến hết tháng 10, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công mới đạt 50,1% kế hoạch

Ảnh: TS

thực hiện hết kế hoạch, việc giải ngân sẽ được chuyển sang năm sau, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công.

Ngoài ra, việc nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ thanh toán của nhiều chủ đầu tư, ban quản lý dự án để gửi KBNN còn chậm. Thời gian thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng của một số dự án bị kéo dài do phụ thuộc vào ý kiến chấp thuận của nhiều cơ quan, nhiều cấp quản lý chuyên ngành...

Nhận xét chung về quá trình giải ngân vốn đầu tư công, ông Trần Chí Cường đến từ Bộ Kế hoạch & Đầu tư nêu quan điểm: Thực tế, cả 3 khâu của một dự án gồm lập, thẩm định và phê duyệt đều có thể bị chậm. Có dự án mất đến 6 tháng mới lập xong, hơn 6 tháng mới được thẩm định. Các Bộ,

ngành và địa phương đều muốn có nhiều dự án, nhiều công trình nhưng nguồn lực NSNN có hạn nên việc phê duyệt dự án không thể nhanh chóng, dễ dàng.

Tiến độ giải ngân có thể thúc đẩy
bằng nhiều giải pháp

Để góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đại diện KBNN đề xuất Bộ Tài chính kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung sửa đổi các vướng mắc về cơ chế chính sách tại Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn... KBNN cũng kiến nghị cơ quan quản lý ban hành chế tài cho phép KBNN tạm dừng giải ngân đối với các trường hợp chủ đầu tư chậm làm thủ tục thanh toán theo quy định tại Nghị

quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

Theo đó, với các trường hợp quá 4 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu, nếu chủ đầu tư không làm thủ tục thanh toán tại KBNN thì cơ quan này được phép tạm dừng thanh toán. Với một số dự án gặp khó khăn trong triển khai và không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn được giao năm 2018, KBNN đề nghị các Bộ, ngành, địa phương rà soát khả năng giải ngân của các dự án khác, xây dựng phương án điều chỉnh trong nội bộ nguồn vốn được giao. Trường hợp không có khả năng giải ngân hết kế hoạch được giao, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương báo cáo Chính phủ đề điều chuyển cho những Bộ, ngành, địa phương khác có nhu cầu.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng cần kiến nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương quyết liệt triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, có cơ chế giám sát kết quả, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu từng bộ phận và từng cán bộ, công chức.

Từ góc độ địa phương, đại diện Sở Tài chính TP. HCM cho rằng: Kể từ khi Luật Đầu tư công có hiệu lực, TP. HCM chỉ được phép giải ngân kế hoạch vốn ODA hằng năm theo đúng kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch & Đầu tư giao mà không theo tiến độ thực hiện và cấp vốn của nhà tài trợ nước ngoài. Việc này đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm. Trong bối cảnh NSNN còn khó khăn, nhu cầu của địa phương lớn thì việc thu hút vốn ODA là rất cần thiết. Do đó, đại diện TP. HCM kiến nghị các cơ quan quản lý có chính sách cho phép TP. HCM được giải ngân kế hoạch vốn ODA hằng năm theo tiến độ cấp vốn của nhà tài trợ trong thời gian chờ hoàn tất các thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư. Mặt khác, Luật Đầu tư công cần được điều chỉnh theo hướng: UBND tỉnh chỉ trình Bộ ngành cho ý kiến thẩm định đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn sử dụng nguồn vốn ngân sách T.Ư, UBND tỉnh được chủ động và chịu trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân quyết định.■

Bàn giao một số tập đoàn,
tổng công ty về Ủy ban
Quản lý vốn nhà nước
tại doanh nghiệp

Triển khai Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ, trong tuần qua, một số Bộ, cơ quan đã tổ chức bàn giao các tập đoàn (TD), tổng công ty (TCT) thuộc diện phải bàn giao về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN.

Trong đó, Bộ Công Thương đã bàn giao 6 DN; đây đều là những DN có vốn hóa cao, tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ hiện tại trên 555.000 tỷ đồng (bằng 1/2 tổng số vốn nhà nước mà Ủy ban nắm giữ trên tổng 19 DN chuyển về Ủy ban). Bộ Giao thông vận tải chuyển giao 5 TCT vận tải với tổng tài sản hơn 275.000 tỷ đồng, vốn điều lệ hơn 48.000 tỷ đồng và vốn nhà nước hơn 46.000 tỷ đồng. Bộ Tài chính cũng đã bàn giao TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông

bàn giao TĐ Bưu chính viễn thông và TCT viễn thông Mobifone về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN.■

H.THOAN - L.HÒA

Năm 2019, ưu tiên ngân sách
nhà nước cho các nhiệm vụ
khoa học và công nghệ

Bộ Tài chính cho biết, dự kiến, năm 2019, NSNN sẽ ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp quốc gia đã được phê duyệt và hoạt động của Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia, hỗ trợ có mục tiêu cho một số địa phương thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Cùng với đó, ngân sách sẽ ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp, các nhiệm vụ KH&CN trọng điểm cấp Bộ; bố trí phù hợp với cân đối ngân sách của địa phương trong thời kỳ ổn định giai đoạn 2016-2020, gắn với nhu cầu và khả năng triển khai nhiệm vụ KH&CN ở địa phương.■

MINH ANH

Khẩn trương phát hành...

(Tiếp theo trang 2)

Tại Hội nghị, các đại biểu cơ bản nhất trí đối với các nội dung của Báo cáo kết quả thực hiện công tác tháng 10 và kế hoạch công tác tháng 11 của KTNN. Bên cạnh đó, các đại biểu cũng đã thảo luận, tập trung làm rõ và đưa ra giải pháp đối với một số vấn đề như: đẩy nhanh tiến độ phát hành BCKT; công tác đào tạo; điều động, luân chuyển cán bộ; trả lời kiến nghị kết quả kiểm toán...

Kết luận Hội nghị, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Quang Thành yêu cầu: Các KTNN chuyên ngành, khu vực tiếp tục thực hiện kiểm toán theo kế hoạch, khẩn trương phát hành BCKT các cuộc kiểm toán đã kết thúc. Các đơn vị trực thuộc bám sát hướng dẫn tại Công văn số 1600/KTNN-TCCB ngày 05/11/2018 về việc đánh giá công chức, viên chức và người lao động năm 2018; Công văn số 1614/KTNN-VP ngày 06/11/2018 về việc lập Báo cáo tổng kết công tác năm 2018 và xây dựng chương trình công tác năm 2019 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước cũng yêu cầu một số đơn vị có liên quan tập trung thực hiện

các nhiệm vụ quan trọng của toàn Ngành. Đó là: rà soát, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội để hoàn thiện Kế hoạch kiểm toán năm 2019 trình Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành theo quy định; rà soát, tổng hợp đầu mối, đơn vị kiểm toán theo dự kiến Kế hoạch kiểm toán năm 2019 trình lãnh đạo KTNN xem xét, quyết định; đẩy nhanh việc trả lời các đơn vị được kiểm toán theo quy định; phát hành các báo cáo kiểm soát chất lượng kiểm toán và tổ chức kiểm soát chất lượng kiểm toán trực tiếp các đoàn kiểm toán, kiểm toán trưởng theo kế hoạch; trình Tổng Kiểm toán Nhà nước xem xét, ban hành phương án luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác và biệt phái theo Nghị quyết số 36-NQ/BCS của Ban Cán sự đảng; tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng năm 2018 của KTNN; tiếp tục thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt và tăng cường các cuộc thanh tra đột xuất nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động kiểm toán...■

Tin và ảnh: LONG HOÀNG

Cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước vẫn chưa đạt mục tiêu

Theo đánh giá của Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) Nguyễn Văn Hiếu, những kết quả đạt được cho thấy quyết tâm cao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc thúc đẩy tiến trình đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN. Thế nhưng, các DNNN đang hoạt động và đóng góp chưa tương xứng với nguồn lực đầu tư và khối lượng tài sản được giao quản lý, sử dụng; những mục tiêu kế hoạch đặt ra trong CPH, thoái vốn nhà nước tại các DN vẫn chưa đạt.

Bên cạnh đó, từ những kết quả nghiên cứu, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế T.Ư (CIEM) cho rằng, năng lực của DNNN còn hạn chế do lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh của khu vực DNNN phụ thuộc vào một vài DN lớn. Ở các ngành có mức độ cạnh tranh cao giữa các thành phần kinh tế như thương mại, xây dựng, công nghiệp chế tạo..., hiệu quả kinh doanh của DNNN rất thấp, bộc lộ những điểm hạn chế về năng lực cạnh tranh của DNNN. Hơn nữa, đối với các DN 100% vốn nhà nước, phần lớn nguồn lực tập trung vào 7 tập đoàn và hơn 60 tổng công ty, trong đó 7 tập đoàn nắm giữ tới 66% tài sản; 66,7% vốn chủ sở hữu nhà nước; tạo ra 61,7% doanh thu; 56,5% lợi nhuận trước thuế và 56,7% thu NSNN. Thế nhưng, bình quân DNNN có nợ phải trả cao gấp 3,1 lần vốn chủ sở hữu, trong khi mức trung bình của DN Việt Nam là 2,1 lần.

Còn theo Vụ Kinh tế tổng hợp - Ban Kinh tế T.Ư, công tác CPH, thoái vốn nhà nước tại các DN ở một số địa phương còn chậm, CPH còn gặp nhiều khó khăn. Đơn cử, theo kế hoạch năm 2018, TP. HCM phải thực hiện CPH 39 DN, TP. Hà Nội phải thực hiện CPH 11 DN, nhưng đến nay, hai địa phương này chưa CPH được DN nào. Bên cạnh một số DN CPH không thành công thì số lượng DN thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán chưa nhiều, có tới 747 DN chưa đăng ký giao dịch, niêm yết cổ phiếu tính đến ngày 15/8/2017; việc xử lý các dự án thua lỗ, đặc biệt là 12 dự án thua lỗ của ngành công thương tuy đã đạt được kết quả bước đầu nhưng còn nhiều khó khăn, thách thức. Việc thực hiện quản lý nhà nước đối với DNNN còn bất cập, trong đó có việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu từ các Bộ, ngành, địa phương về Tổng công ty Đầu tư và Kinh

Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước

□ PHÚC KHANG

Quá trình cơ cấu lại DNNN, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016-2020 đến nay đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, như: số lượng DNNN đã giảm đáng kể, nhiều DN quy mô lớn và rất lớn đã được cổ phần hóa (CPH); thoái vốn nhà nước tại các DN đã thu về gần 160.000 tỷ đồng (gấp hơn 9 lần giá trị sổ sách)... Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động và đóng góp của một số DNNN còn thấp, chưa tương xứng với nguồn lực mà Nhà nước đầu tư; một số dự án thua lỗ, thất thoát vốn lớn; kết quả CPH, thoái vốn còn chậm.



Theo các chuyên gia, việc nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN đòi hỏi phải có các giải pháp quyết liệt, đột phá hơn
Ảnh: TS

doanh vốn nhà nước (SCIC) còn chậm, đến nay, mới tiếp nhận 24/62 DN giai đoạn 2016-2020...

Đề xuất nhiều giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình mới

Thứ trưởng Bộ KH&ĐT Nguyễn Văn Hiếu nhấn mạnh, thời gian tới, CPH, thoái vốn vẫn là nhiệm vụ trọng tâm để tái cơ cấu DNNN. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với sự ra đời của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN, nhiệm vụ đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN đặt ra vô cùng nặng nề, đòi hỏi quyết tâm cao và các giải pháp quyết liệt, đột phá hơn.

Theo nhiều chuyên gia, có một số giải pháp căn bản cần thực hiện để thúc đẩy cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt

động DNNN. Trong đó, cần sớm xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế pháp luật, tạo khuôn khổ và hành lang pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất; tập trung xử lý dứt điểm các dự án kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; có chính sách ưu tiên nguồn thu từ CPH, bán vốn nhà nước, lợi nhuận Nhà nước thu về cho các công trình, dự án trọng điểm quốc gia, có sức lan tỏa lớn và cho các ngành, lĩnh vực Nhà nước cần nắm giữ lâu dài... Đồng thời, cần tăng cường tính công khai, minh bạch trong quản lý DNNN, thúc đẩy DN niêm yết trên thị trường chứng khoán sau CPH; rà soát và hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của DNNN, cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh của DNNN...

Đề cập đến giải pháp thúc đẩy quá trình thoái vốn nhà nước tại các DN, ông Lê Song

Lai - Phó Tổng Giám đốc SCIC - kiến nghị, cần bổ sung, sửa đổi một số quy định theo hướng hạ giá khởi điểm bán vốn; bổ sung hướng dẫn trong trường hợp đấu giá cả lô có nhiều nhà đầu tư trả giá cao nhất bằng nhau; bổ sung trường hợp được bán cả lô cổ phần... Bên cạnh đó, cần tiếp tục tách bạch quá trình bán vốn với việc thu hồi nợ; cho phép thiết lập cơ chế hợp tác mua bán nợ giữa SCIC và các tổ chức mua bán nợ trên thị trường...

Trước sự ra đời và vừa đi vào hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN, đại diện Ban Kinh tế T.Ư đề xuất, cần tiếp tục kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN, có các cơ chế đặc thù để Ủy ban hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đây là một trong những giải pháp trọng tâm trong việc thay đổi phương thức quản lý vốn nhà nước đối với DNNN.

Để đáp ứng xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, ông Nguyễn Đức Trung (CIEM) cho rằng, từ năm 2020-2025, phải hoàn thành áp dụng thông lệ quản trị DN quốc tế đối với DNNN và được các tổ chức uy tín xếp hạng, thừa nhận. Nghiên cứu của Viện năm 2018 cho thấy, xét trong quan hệ giữa DN 100% vốn nhà nước và tiềm năng tăng trưởng kinh tế, với quy mô tài sản hiện tại là trên 3,1 triệu tỷ đồng, nếu tăng hiệu quả sử dụng tài sản thêm 1% thì phần giá trị gia tăng lợi nhuận từ phần vốn nhà nước có thể tăng 0,8% đến 0,9% GDP. Do đó, các cơ quan đại diện chủ sở hữu cần áp dụng cơ chế quản trị và công cụ quản lý kinh doanh hiện đại nhằm giám sát chặt chẽ, hiệu quả, nắm được thông tin tài chính hằng ngày, thậm chí hằng giờ của từng DN, để đưa ra những quyết định phù hợp, cảnh báo rủi ro kịp thời... ■

Biểu quyết...

(Tiếp theo trang 1)

vốn đầu tư của NSNN hằng năm và giữ mức trần đầu tư công 2.000.000 tỷ đồng, giữ tỷ lệ bội chi, chỉ tiêu an toàn nợ công đã được Quốc hội quyết định.

Quốc hội cũng yêu cầu Chính phủ đảm bảo tuân thủ các quy định về nguyên tắc, thứ tự ưu tiên, phân bổ vốn theo quy định tại Nghị quyết số 26/2016/QH14 của Quốc hội; khắc phục hạn chế, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ giải ngân, phân bổ vốn đầu tư công. Tăng cường các biện pháp thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn...

Tiếp đó, với 100% đại biểu Quốc hội có mặt tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng các văn kiện liên quan. Theo Nghị quyết này, Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm phê duyệt và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan ở T.Ư và địa phương triển khai kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực để bảo đảm tận dụng và phát huy các cơ hội, lợi ích mà Hiệp định đem lại; đồng thời xây dựng, triển khai hiệu quả các biện pháp phòng ngừa và xử lý những tác động bất lợi có thể phát sinh trong quá trình thực hiện Hiệp định; thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ nội dung Hiệp định để tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của

hệ thống chính trị, DN và người dân về việc Việt Nam tham gia Hiệp định CPTPP. Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan hoàn thành thủ tục phê chuẩn Hiệp định CPTPP và thông báo thời điểm có hiệu lực đối với Việt Nam.

Tại phiên làm việc chiều 14/11, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về phân bổ ngân sách T.Ư năm 2019. Theo đó, Quốc hội quyết nghị: Tổng số thu ngân sách T.Ư là 810.099 tỷ đồng; Tổng số thu ngân sách địa phương là 601.201 tỷ đồng. Tổng số chi ngân sách T.Ư là 1.019.599 tỷ đồng, trong đó, dự toán 321.354 tỷ đồng để bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương.

Cũng trong tuần làm việc này, Quốc hội đã nghe báo cáo và thảo luận ở hội trường về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác thi hành án; công tác phòng, chống tham nhũng; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2018; các báo cáo công tác năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Về công tác xây dựng pháp luật, trong tuần, Quốc hội đã thảo luận tại tổ về: Dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công; Dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); Dự án Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Đồng thời, Quốc hội thảo luận ở hội trường về Dự án: Luật Kiến trúc; Luật Giáo dục (sửa đổi); Luật Quản lý thuế (sửa đổi) và thông qua Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. ■

Đ. KHOA

Xét duyệt đề cương đề tài...

(Tiếp theo trang 2)

tại Việt Nam thông qua hoạt động kiểm toán của KTNN" do TS. Nguyễn Mạnh Cường, TS. Nguyễn Tuấn Trung và ThS. Đồng Thị Thủy làm đồng chủ nhiệm.

Tham gia góp ý tại buổi xét duyệt đề tài, các thành viên Hội đồng đánh giá cao những giá trị đóng góp, mục tiêu dự kiến đạt được của các đề tài. Đây là những đề tài cấp Bộ có giá trị và có tính ứng dụng cao vào thực tiễn hoạt động kiểm toán của KTNN. Những vấn đề được đề cập trong các đề tài cũng chính là những vướng mắc mà KTNN đang gặp phải hoặc nảy sinh trong bối cảnh thực hiện nhiệm vụ, tình hình mới.

Tuy nhiên, để hoàn thiện Đề tài, các thành viên Hội đồng đề nghị các ban chủ nhiệm đề tài cần tiếp tục nghiên cứu và có thêm những đóng góp, phát hiện mới hơn trong nội dung Đề tài; việc sắp xếp các chương, mục và thể thức trình bày của Đề tài cần phải đảm bảo tính khoa học, logic.

Kết luận cuộc họp, TS. Vũ Văn Hòa đánh giá cao quá trình chuẩn bị đề cương của các ban chủ nhiệm đề tài, đồng thời yêu cầu nghiên cứu, tiếp thu góp ý của các thành viên Hội đồng Thẩm định, hoàn thiện đề cương, thuyết minh Đề tài theo đúng thời gian quy định. ■

NGUYỄN LỘC

Khoa học công nghệ là “chìa khóa” hội nhập

Khẳng định vai trò quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân mà nòng cốt là các DN tư nhân, tại nhiều diễn đàn, các chuyên gia đều cho rằng, khu vực này đang phát triển chưa tương xứng với vai trò cũng như tiềm năng (thu hút đến 85% lực lượng lao động, nhưng chỉ đóng góp 40 - 43% GDP). Một trong những nguyên nhân dẫn đến kết quả này là sự hạn chế trong việc tiếp cận, ứng dụng KHCN vào sản xuất.

Tại Hội thảo “Vai trò của khoa học và công nghệ với phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam” do Đại học Quốc gia Hà Nội phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật tổ chức mới đây, các chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học, DN đã trao đổi về giải pháp thúc đẩy chuyển giao tri thức, sản phẩm KHCN giúp phát triển kinh tế tư nhân.

Dẫn khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2016, khi có đến gần 60% DN trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo đang sử dụng các công nghệ có tuổi đời trên 6 năm, TS. Hồ Đình Bảo - Đại học Kinh tế quốc dân - cho rằng, cần thiết phải thúc đẩy quá trình đổi mới công nghệ của DN. “Sự hạn chế về tư duy, thiếu định hướng kinh doanh cộng với việc chậm đổi mới công nghệ là những nguyên nhân lý giải vì sao DN Việt không thể lớn lên” - TS. Hồ Đình Bảo nói.

Chia sẻ khó khăn với các DN tư nhân, TS. Nguyễn Thị Như (Trường Đại học Hà Nội) cho rằng, lý do dẫn đến việc DN chưa có nhiều ứng dụng KHCN vào sản xuất, một phần là do thị trường KHCN ở Việt Nam chưa thực sự phát triển để giúp DN có thể tìm kiếm các công nghệ mà họ cần. “Trong bối cảnh KHCN ngày càng phát triển, kinh tế tư nhân muốn phát triển phải gắn với KHCN, mục tiêu không chỉ là tăng năng suất lao động mà đây còn là “chìa khóa” để mở cánh cửa hội nhập” - TS. Như nhấn mạnh.

Tuy nhiên, theo TS. Như, trước khi nghĩ đến việc lựa chọn công nghệ nào cho phù hợp, khu vực kinh tế tư nhân cần thay đổi tư duy trong việc tiếp cận thị trường, đổi mới sản xuất. Bởi đa số thành phần trong khu vực kinh tế này là các hộ

Đổi mới tư duy, tận dụng công nghệ để nâng tầm doanh nghiệp

□ PHÓ HIẾN

Sử dụng công nghệ lạc hậu, ít chú trọng đổi mới công nghệ... là những lý do dẫn đến sự trì trệ, yếu kém của khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là các DN tư nhân. Vì vậy, nhiều chuyên gia cho rằng, trong bối cảnh công nghệ đang thay đổi nhanh chóng, các DN cần ứng dụng khoa học công nghệ (KHCN) để nâng cao năng suất, tiến tới hội nhập.



Ứng dụng KHCN vào sản xuất không chỉ giúp tăng năng suất mà còn là “chìa khóa” giúp DN hội nhập
Ảnh: THẾ ANH

kinh doanh cá thể, DN siêu nhỏ, DN nhỏ... Họ không chú trọng đầu tư đổi mới cũng như không có định hướng mở rộng thị trường xuất khẩu, do đó, rất ít DN đầu tư vào công nghệ, nghiên cứu thị trường để đưa ra sản phẩm có chất lượng và giá trị gia tăng cao.

Thúc đẩy mối liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong chuyển giao công nghệ

Công nghệ đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển của DN tư nhân nói riêng, khu vực kinh tế tư nhân nói chung, tuy nhiên, làm cách nào để DN có thể tiếp cận và ứng dụng hiệu quả KHCN vào quy trình sản xuất của mình

lại là bài toán không dễ giải quyết. Đặc biệt, hiện nay, phần lớn các DN tư nhân có quy mô nhỏ, khả năng tiếp cận nguồn vốn thấp... trong khi việc mua lại dây chuyền công nghệ có giá thành không rẻ, chưa kể đến những chi phí phát sinh trong quá trình vận hành. Trong điều kiện đó, một trong những giải pháp hỗ trợ DN tư nhân tiếp cận với công nghệ hiệu quả nhất được các chuyên gia gợi ý là liên kết với trường đại học để tham gia chuyển giao công nghệ.

Nói về mối liên kết giữa nhà trường và DN trong việc chuyển giao công nghệ, TS. Trần Thị Tùng Lâm (Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội) cho rằng, đó là mối quan hệ đôi bên cùng có lợi và là xu thế

chung của thế giới. Trong đó, trường học là nơi nghiên cứu theo đặt hàng của DN; DN sẽ đóng vai trò hỗ trợ tài chính, nhưng đồng thời là nơi thử nghiệm và thụ hưởng công nghệ.

Bởi, thực tế, có tình trạng nhiều nghiên cứu có tính ứng dụng cao ra đời từ trường đại học, tuy nhiên, do thiếu “bà đỡ” là DN, nên các nghiên cứu vẫn chậm hoặc không được đưa vào ứng dụng. Để tránh sự lãng phí các nguồn lực, các trường đại học cần phải tạo dựng môi trường nghiên cứu chuyên nghiệp với động lực đủ mạnh để thu hút và thúc đẩy các hoạt động chuyển giao công nghệ cho DN. Bản thân các DN cũng cần nhập cuộc, cùng các cơ sở nghiên cứu phát hiện, ươm mầm tài năng ngay từ trong nhà trường.

Theo TS. Nguyễn Văn Cương (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), cuộc Cách mạng 4.0 đã và đang làm thay đổi sâu sắc đến nhiều khía cạnh của quá trình phát triển giáo dục nghề nghiệp. Trong bối cảnh này, công nghệ và quy trình sản xuất ngày càng được tự động hóa, tối ưu hóa trên nền tảng công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo..., điều này đòi hỏi người lao động không ngừng tích lũy năng lực để thích nghi. Do đó, cùng với việc ứng dụng KHCN vào hoạt động sản xuất, DN cần quan tâm đến việc phổ biến, trang bị công nghệ cho người lao động.

“Ở các quốc gia tiên tiến, các DN thường đầu tư cho người lao động ngay từ khi họ còn ngồi trên ghế nhà trường và bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới cho người lao động trong quá trình làm việc. Tuy nhiên, các DN trong nước lại ít quan tâm đến vấn đề này” - TS. Nguyễn Văn Cương nêu.

Tăng cường bảo mật thông tin khách hàng

Ngân hàng Nhà nước vừa có Văn bản yêu cầu các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về việc lưu trữ, bảo mật thông tin khách hàng; rà soát, đánh giá lại quy trình nghiệp vụ đối với các đơn vị chấp nhận thanh toán và các đơn vị liên quan đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng trong quá trình cung ứng dịch vụ; kiểm tra và giám sát chặt chẽ đảm bảo quy trình được thực hiện đúng và tuân thủ quy định pháp luật. Đồng thời, phổ biến, quán triệt, triển khai tới tất cả các đơn vị, các cán bộ nghiệp vụ tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và quy định nội bộ về việc lưu trữ, bảo mật thông tin khách hàng; thực hiện tốt công tác truyền thông để khách hàng nắm, tuân thủ các quy định, quy trình, bảo mật thông tin

khách hàng và thực hiện giao dịch đúng quy định.■ **Đ. KHOA**

PVOIL mở rộng hợp tác quốc tế

Vừa qua, tại trụ sở Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL), PVOIL Lào và Shell Thái Lan đã ký kết Hợp đồng mua bán xăng dầu giai đoạn 2018-2021. Sự kiện đánh dấu mốc hợp tác giữa PVOIL Lào và Shell Thái Lan với các điều khoản mới, hỗ trợ toàn diện cho hoạt động kinh doanh của hai bên, mang lại lợi nhuận và thúc đẩy hiệu quả vận hành kho, vận tải giữa hai DN; khẳng định sự mở rộng hợp tác quốc tế của PVOIL nói chung và PVOIL Lào nói riêng trên thị trường khu vực.

PVOIL Lào được thành lập tháng 12/2010 với số vốn hơn 4 triệu USD. Sau 8 năm, PVOIL Lào đạt lợi nhuận trên 12 triệu USD. Với 122 cửa hàng xăng dầu đạt quy chuẩn PVOIL cùng hệ thống hơn 200 đại lý, khách hàng công nghiệp, thương hiệu PVOIL

Lào hiện diện trên 18 tỉnh và là một trong những DN xăng dầu có quy mô, sản lượng tiêu thụ lớn nhất tại Lào.■

Q.ANH

Thu hơn 1.800 tỷ đồng từ kiểm tra sau thông quan

Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) cho biết, lũy kế đến ngày 31/10/2018, toàn lực lượng kiểm tra sau thông quan đã thực hiện 6.335 cuộc kiểm tra. Tổng số tiền án định thuế và xử phạt vi phạm hành chính là 1.929,8 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2017, đã thực thu vào NSNN 1.801,8 tỷ đồng (gồm số thu của năm 2017), tăng 9% so với cùng kỳ.

Từ nay đến cuối năm, lực lượng kiểm tra sau thông quan sẽ tiếp tục chủ động tăng cường thu thập, phân tích thông tin các DN, các lĩnh vực, mặt hàng trọng điểm, có rủi ro cao, có tỷ trọng kim ngạch xuất nhập khẩu và số thuế lớn để kiểm tra.■ **MINH ANH**

TIN VĂN

+ Chính phủ mới ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho DN.

+ Chiều 13/11, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã dự Lễ Khai trương Tuần lễ hàng Việt Nam tại Singapore.

+ Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 1515/QĐ-TTg ban hành Quy chế về trình tự, thủ tục, hồ sơ chuyển giao quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các DN về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN.

+ Bộ Công Thương mới ban hành Thông tư số 41/2018/TT-BCT quy định danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyên khẩu.

+ UBND TP. Hà Nội và TP. HCM vừa triển khai Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu năm 2018.

+ Theo Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính), tính đến hết tháng 10, cả nước xuất siêu hơn 7,2 tỷ USD, cao nhất trong nhiều năm trở lại đây.■ **HOÀNG LONG**

Tin tức

Sửa đổi một số quy định về bảo hiểm thất nghiệp

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến về Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp (BHTN). Trong đó, mức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề được nâng từ 1 triệu đồng/người/tháng lên 1,5 triệu đồng/người/tháng; mở rộng trường hợp được coi là người đang đóng BHTN...

Năm 2017, 671.789 người hưởng trợ cấp thất nghiệp (tăng 14% so với năm 2016); tổng tiền chi cho các chế độ BHTN là 7.831 tỷ đồng (tăng 36,31% so với năm 2016). ■

LỘC NGUYỄN

Điều chỉnh mức lương cơ sở lên 1,49 triệu đồng mỗi tháng

Từ ngày 01/7/2019, mức lương cơ sở sẽ được điều chỉnh tăng lên từ 1,39 triệu đồng/tháng lên 1,49 triệu đồng/tháng (tăng 100.000 đồng/tháng). Đây là nội dung trong Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2019 vừa được Quốc hội thông qua.

Theo đó, ngân sách T.Ư bảo đảm kinh phí điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng theo quy định và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng; hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các Bộ, ngành và địa phương không cân đối được nguồn theo quy định của Chính phủ. ■

PHỐ HIẾN

Người lao động được kiểm tra, giám sát việc đóng bảo hiểm xã hội

Đó là nội dung được đề cập đến trong Nghị định số 149/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Khoản 3, Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc vừa được Chính phủ ban hành.

Nghị định nêu rõ, người sử dụng lao động phải công khai tình hình thực hiện nhiệm vụ, sản xuất, kinh doanh; nội quy, quy chế và các văn bản quy định khác của DN liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động... Người lao động được kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể; việc thực hiện nội quy lao động, các quy chế và các văn bản quy định khác của DN liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động... Quy định trên có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019. ■

NGUYỄN LỘC

Nâng cao nhận thức về kháng thuốc kháng sinh



Bộ Y tế vừa tổ chức Lễ Mít tinh hưởng ứng “Tuần lễ thế giới nâng cao nhận thức về kháng kháng sinh từ ngày 12 đến 18/11”, nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về kháng kháng sinh và tầm quan trọng của việc sử dụng kháng sinh đúng cách, có trách nhiệm.

Theo Bộ Y tế, tình trạng kháng kháng sinh sẽ làm cho thời gian bệnh tật và điều trị kéo dài hơn, tăng chi phí chăm sóc sức khỏe cũng như gánh nặng kinh tế đối với gia đình và xã hội. Để ngăn chặn tình trạng này, Bộ kêu gọi người dân chỉ sử dụng kháng sinh khi được kê đơn bởi bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; nhân viên và cơ sở y tế chỉ kê đơn và cấp phát kháng sinh khi cần thiết, theo hướng dẫn chuyên môn; các cơ sở kinh doanh thuốc chỉ bán thuốc kháng sinh theo đơn của bác sĩ; tư vấn cho bệnh nhân, người dân về sử dụng kháng sinh đúng cách. ■

Đ. KHOA

Những tín hiệu khả quan

Dẫn kết quả nghiên cứu, khảo sát đánh giá về quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) theo Nghị quyết 29 do nhóm nhà khoa học thuộc Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội thực hiện, PGS, TS. Nguyễn Kim Sơn - Giám đốc ĐHQG Hà Nội, cho biết: Sau 5 năm thực hiện, dưới sự nỗ lực triển

vào danh sách top 1.000 trường thế giới là ĐHQH Hà Nội và ĐHQG TP. HCM. “Trước Nghị quyết 29, quyền tự chủ trong hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học còn bị hạn chế; hoạt động của cơ sở giáo dục đại học vẫn nặng tính hành chính hóa, thiếu tính chủ động, sáng tạo. Đến nay, tự chủ toàn diện được thúc đẩy do thể chế hóa được nhiều chính sách nhằm tăng cường

học 2019-2020, bắt đầu từ lớp 1. Đây là một nhiệm vụ nặng nề, đòi hỏi toàn ngành GD&ĐT phải tập trung toàn bộ nguồn lực, nỗ lực để ưu tiên thực hiện.

Bên cạnh nhiệm vụ lớn đó, năm học 2018-2019, ngành GD&ĐT sẽ triển khai nhiều hoạt động: rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở GD&ĐT trong cả nước; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là

KỶ NIỆM 36 NĂM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/1982 - 20/11/2018):

Nỗ lực đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

□ NGUYỄN LỘC

Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (Nghị quyết 29), những kết quả đổi mới bước đầu của ngành giáo dục cả nước đã được người dân ghi nhận, xã hội đánh giá tích cực.

khai của toàn Đảng, toàn dân, Bộ GD&ĐT cùng tất cả các Bộ, ngành, địa phương, GD&ĐT của nước ta đã thực sự có nhiều chuyển biến.

Đại diện nhóm nghiên cứu về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, PGS, TS. Nguyễn Chí Thành (Trường Đại học Giáo dục, ĐHQG Hà Nội) cho biết, trong 5 năm triển khai Nghị quyết 29, chính sách được ban hành đã có những chuyển biến, đổi mới theo hướng chuyển dần từ mục tiêu giáo dục tăng cường kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học, chất lượng giáo dục phổ thông, ở một góc độ nào đó, được đánh giá tiệm cận chuẩn thế giới.

Trong khi đó, công tác đổi mới kiểm tra, đánh giá cũng đạt được nhiều kết quả tích cực. Theo GS, TS. Nguyễn Quý Thanh - Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục (ĐHQG Hà Nội), việc đánh giá khả năng vận dụng, vận dụng bậc cao thay vì chỉ đánh giá kiến thức, kết hợp giữa đánh giá định tính và định lượng, nhấn mạnh định tính trong đánh giá quá trình đã được áp dụng... Định hướng về thi trung học phổ thông và tuyển sinh đại học bước đầu triển khai có hiệu quả, kỳ thi đã đánh giá toàn diện, giảm áp lực xã hội, hình thức thi có cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam...

Đáng chú ý, vấn đề tự chủ đại học đã có bước chuyển biến mạnh mẽ sau khi triển khai Nghị quyết 29. TS. Nguyễn Xuân Huy - Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐHQG Hà Nội) cho biết, đến nay, tự chủ đại học trở thành nhu cầu tự thân của trường đại học, được xem là chìa khóa nâng cao chất lượng đào tạo và chất lượng đầu ra, việc làm cho sinh viên; nhiều trường đại học đã cải thiện xếp hạng trong khu vực và thế giới... Trong đó, lần đầu tiên Việt Nam có 2 đại học



Đổi mới GD&ĐT bước đầu mang lại kết quả tích cực

Ảnh: LAN ANH

quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học” - TS. Nguyễn Xuân Huy cho biết.

Năm học “bàn lê” trong lộ trình đổi mới

Trả lời báo chí trước thềm năm học 2018-2019, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Phùng Xuân Nhạ cho biết, đây là năm thứ 5 thực hiện Nghị quyết 29 và là năm học có tính chất “bàn lê” trong lộ trình đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT. Theo đó, toàn ngành sẽ chuẩn bị cơ sở vật chất hạ tầng, đội ngũ giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới (Chương trình mới) theo Nghị quyết số 51/2017/QH14 điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Bộ trưởng cho rằng, công tác chuẩn bị này có ý nghĩa quyết định tới sự thành bại của việc triển khai Chương trình mới dự kiến áp dụng trong năm

tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo; đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở GD&ĐT; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong đó, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới được xác định là nhiệm vụ trọng

tâm trong năm học này. “Bộ đã ban hành Thông tư về chuẩn giáo viên, đây là bước tiến rất lớn nhằm tránh tình trạng một số địa phương nói thừa chuẩn, vượt chuẩn nhưng chuẩn đó chưa phản ánh đúng yêu cầu thực hiện đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực” - ông Nhạ cho biết.

Cũng theo Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ, được ban hành năm 2013, Nghị quyết 29 đã đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các nội dung đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, sau đó được Chính phủ cụ thể hoá thành các chương trình hành động. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai đã nảy sinh một số hạn chế, bất cập trong nhận thức, chính sách lẫn hành động. Cùng với việc nghiêm túc nhìn nhận, khắc phục hạn chế, bất cập nảy sinh, Bộ GD&ĐT sẽ tiếp tục điều chỉnh phương thức triển khai phù hợp, tạo sự đồng thuận và chia sẻ của toàn xã hội. ■

Thực hiện lộ trình đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT theo Nghị quyết 29, Chương trình mới theo hình thức cuốn chiếu sẽ được triển khai từ năm học 2019-2020 với việc thay đổi chương trình lớp 1; năm học 2020-2021 áp dụng với lớp 2, lớp 6; năm học 2021-2022 lớp 3, lớp 7, lớp 10; năm học 2022-2023: lớp 4, lớp 8, lớp 11; năm học 2023-2024 lớp 5, lớp 9, lớp 12. ■

TIN VĂN

- Hội thảo khoa học quốc tế “Giáo dục âm nhạc trong trường phổ thông hiện nay” do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức vào ngày 16/11 tại TP. HCM tập trung giới thiệu về hoạt động giáo dục, đào tạo âm nhạc trong trường phổ thông.

- UBND tỉnh Bắc Ninh dự kiến chi 91 tỷ đồng để đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Bảo tồn tranh

dân gian Đông Hồ; 6,4 tỷ đồng để xây dựng Hồ sơ ứng cử quốc gia đề nghị UNESCO đưa vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp “Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ”.

- Liên hoan Phim châu Âu 2018 với quy mô lớn nhất từ trước cho đến nay sẽ diễn ra từ ngày 16 - 29/11 tại 4 thành phố: Hà Nội, TP. HCM, Huế và Đà Lạt.

- Bộ phim “Ở đây có nắng” xuất sắc vượt qua nhiều tác phẩm tham dự để nhận Giải thưởng Phim Việt xuất sắc nhất tại Liên hoan Phim quốc tế “Ý tưởng mới”. ■ **L. NGUYỄN**

Tin tức

Indonesia: Kiểm toán đặc biệt
Hãng hàng không Lion Air

Sau thảm họa rơi máy bay Boeing 737 Max 8 ngày 29/10/2018 khiến toàn bộ 189 hành khách thiệt mạng, Bộ Giao thông Indonesia đã quyết định tiến hành một cuộc kiểm toán đặc biệt đối với Hãng hàng không Lion Air. Bộ trưởng Bộ Giao thông Budi Karya Sumadi cho biết, cuộc kiểm toán sẽ xem xét đến các khía cạnh chuyên môn của nhân sự và quy trình vận hành máy bay của Hãng. Kết quả kiểm toán sẽ được công bố tới công chúng và báo cáo lên Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế.■
(Theo Sputnik International)

Kenya: Sai phạm tài chính lớn
của chính quyền Nairobi

Ngày 13/11, KTTN Kenya đã đệ trình bản Báo cáo cho năm tài chính kết thúc ngày 30/6/2017 lên Quốc hội nước này, trong đó chỉ rõ sai phạm quản lý tài chính gây thất thoát hàng tỷ Shilling tại thủ đô Nairobi. Theo báo cáo, một trong những sai phạm nghiêm trọng của chính quyền Nairobi là việc không tiến hành giải ngân 290 triệu Shilling tiếp nhận từ Bộ Y tế theo Chương trình Hỗ trợ phụ sản dành cho 4 bệnh viện trên địa bàn Thủ đô. Sự việc hiện đang được tiếp tục làm rõ.■
(Theo The Star Kenya)

Ấn Độ: Chính phủ yêu cầu
kiểm toán Telcos

Ngày 14/11, Chính phủ Ấn Độ đã yêu cầu Cơ quan Tổng Kiểm soát và Kiểm toán Ấn Độ (CAG) tiến hành kiểm toán Tập đoàn Viễn thông Telcos, trước những dấu hiệu khai man doanh thu để trốn thuế. CAG đã thành lập một nhóm kiểm toán gồm 10 kiểm toán viên để kiểm toán hệ thống tài chính kế toán tại các công ty con của Telcos trong giai đoạn tài chính 2012-2018.■
(Theo Times of India)

Tin vắn

►► Quốc hội Hàn Quốc hiện đang hoàn tất các phiên họp cuối cùng về kế hoạch kiểm toán kéo dài 20 ngày đối với một số cơ quan, Bộ, ngành Chính phủ có dính líu đến bê bối tham nhũng tại nước này trong thời gian qua.■
(Theo Korean Herald)

►► Cơ quan Phòng chống Doping thể giới (WADA) cho biết, cuộc kiểm toán tuân thủ Liên đoàn Thể thao Nga sẽ được tiến hành vào tháng 12/2018 trước những cáo buộc sử dụng doping tràn lan của các vận động viên Nga.■
(Theo Reuters)

YẾN NHI

Nhiều khoản chi phí bất thường tại một số
đại sứ quán của Maldives ở nước ngoài

□ NGỌC QUỲNH

Cơ quan Tổng Kiểm toán Cộng hòa Maldives vừa qua đã công bố Báo cáo kiểm toán tài chính đối với Bộ Ngoại giao nước này cho giai đoạn tài chính 2014-2017, trong đó chỉ rõ nhiều khoản chi phí tài chính bất thường tại một số đại sứ quán của Maldives ở nước ngoài.

Kiến nghị làm rõ các vi phạm
và thu hồi nhiều khoản ngân sách
sử dụng bất hợp pháp

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hassan Ziyat cho biết, trong giai đoạn tài chính 2014-2017, các đại sứ quán, lãnh sự quán của Cộng hòa Maldives tại Pakistan, Bangladesh, Ấn Độ và Các tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất (UAE) đã chi dùng 1,9 triệu Rufiyaa (120.000 USD) mà không có chứng từ hỗ trợ hợp lệ. Ngoài ra, các kiểm toán viên đã phát hiện, Lãnh sự quán Maldives tại Ấn Độ và Đại sứ quán Maldives tại Bangladesh đã để thất thoát khoản doanh thu lần lượt là 86.000 Rufiyaa và 300.000 Rufiyaa. Hai cơ quan này đã chi trả cho nhân viên, người lao động nhiều khoản phụ cấp không hợp lệ hoặc vượt quá định mức áp đặt như: phụ cấp đi lại, điện thoại, đồ dùng...; đồng thời, tự ý chi dùng từ ngân sách được phân bổ nhiều khoản tiền cho mục đích cá nhân.

Cơ quan Tổng Kiểm toán Maldives nhận định, các khoản chi dùng này đều vi phạm Luật Tài chính công của Cộng hòa Maldives và Bộ Ngoại giao nước này có nhiều thiếu sót trong công tác quản lý tài sản, tài chính công được phân bổ. Trong bản Báo cáo, Tổng Kiểm toán Nhà nước Maldives chỉ trích Đại sứ quán Maldives tại Bangladesh đã không thực thi nỗ lực nhằm thu hồi lại 300.000 Rufiyaa chi phí bất hợp lý. Tổng Kiểm toán Nhà nước Hassan Ziyat yêu cầu Bộ Ngoại giao Maldives cần làm rõ trách nhiệm đối với các vi phạm và tiến hành thu hồi các khoản ngân sách đã sử dụng bất hợp pháp, đồng thời giải trình về các khoản doanh thu bị thất thoát như phát hiện của cơ quan kiểm toán quốc gia.

Cơ quan kiểm toán nỗ lực duy trì
tính minh bạch

Báo cáo kiểm toán được đưa ra trong



Tổng Kiểm toán Nhà nước Cộng hòa Maldives Hassan Ziyat tại Diễn đàn Kế toán công Maldives 2018
Ảnh : ST

Cơ quan Tổng Kiểm toán Cộng hòa Maldives được thành lập nhằm mục đích thực thi các trọng trách của mình trong công tác giám sát việc tổ chức sử dụng, quản lý tài sản công, tài chính công theo Hiến pháp và pháp luật. Theo quy định, Tổng Kiểm toán Nhà nước Maldives sẽ báo cáo và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Quốc hội và công khai trước người dân về các phát hiện kiểm toán. Nhiệm kỳ của Tổng Kiểm toán là 7 năm và có thể được tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ mới không quá 5 năm.■

bối cảnh bất ổn chính trị đang gia tăng tại quốc đảo Ấn Độ Dương này. Maldives hiện vẫn đang trở thành điểm “nóng” về chính trị khi rơi vào cuộc khủng hoảng giữa một bên là Tổng thống Yameen, một bên là Tòa án tối cao và phe chính trị đối lập. Hồi tháng 02/2018, Tổng thống Yameen đã từng ban bố tình trạng khẩn cấp quốc gia và ra lệnh bắt giữ đối với Chánh án Tòa án tối cao Abdulla Saeed và Thẩm phán Ali Hameed. Tòa án Tối cao và một số nhân vật đối lập cũng bị nghi ngờ tham nhũng và nhận hối lộ từ các nhân vật đối lập giàu có để chống lại Tổng thống nhằm thực hiện một kế hoạch đảo chính.

Trước bối cảnh bất ổn đó, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hassan Ziyat kêu gọi Bộ Ngoại giao cần thực thi công tác quản lý tài chính một cách chặt chẽ hơn nữa tại các đại sứ quán, lãnh sự quán nước ngoài, tránh tham nhũng, thất thoát, nhằm đáp ứng nguyện vọng,

duy trì sự tin tưởng của người dân cũng như xoa dịu sự quan ngại của cộng đồng quốc tế về tình trạng bất ổn chính trị quốc gia hiện nay. Tổng Kiểm toán Nhà nước Hassan Ziyat cho biết, cơ quan kiểm toán sẽ thực thi hết nỗ lực của mình trong việc duy trì tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, đảm bảo hoạt động công bằng, dân chủ của các cơ quan công quyền theo Hiến pháp và pháp luật.

Trước đó, hồi tháng 02/2017, Cơ quan Tổng Kiểm toán Cộng hòa Maldives cũng đã từng chỉ trích nhiều sai phạm tài chính tại Đại sứ quán của Maldives tại Saudi - Arabia, Lãnh sự quán của Cộng hòa Maldives tại Vương quốc Anh và Thụy Sĩ trong giai đoạn 2012-2015. Theo đó, Cơ quan kiểm toán quốc gia đã tiến hành kiến nghị xử lý vi phạm tài chính hơn 4 triệu Rufiyaa.■

(Theo The Edition Maldives và Maldives Times)

Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán môi trường (EAC) Anh vừa công bố cho thấy, mức độ ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại quốc gia này do việc sản xuất, tiêu thụ sản phẩm may mặc gia tăng, trong khi các giải pháp phòng ngừa ô nhiễm chưa được thực thi.

EAC là cơ quan do Chính phủ Anh thành lập năm 1997 với vai trò xem xét những chương trình, chính sách của các DN, cơ quan đối với các mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Mới đây, Chủ tịch EAC Mary Creagh đã gửi Công văn cho giám đốc điều hành của 10

ANH:

Ngành công nghiệp thời trang đang đe dọa môi trường

nhà bán lẻ thời trang hàng đầu tại Anh yêu cầu họ báo cáo về những việc đã và đang thực hiện nhằm mục tiêu giảm tác động xấu lên môi trường.

EAC cũng công bố một báo cáo tiết lộ các con số đáng báo động: tỷ lệ tiêu thụ quần áo mới ở Anh cao nhất tại châu Âu; lượng quần áo được sản xuất tăng gần gấp đôi trong 15 năm; hàng trăm nghìn tấn quần áo trở thành rác thải sinh hoạt mỗi năm. Các

vùng biển tại Anh và trên toàn cầu đang bị ô nhiễm sợi tổng hợp; năm 2015, quá trình sản xuất quần áo ở Anh cần sử dụng một lượng nước lớn, dẫn đến ô nhiễm nước trên diện rộng và tạo ra lượng khí thải khổng lồ, trong khi các nước như: Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan hiện cung cấp hầu hết bông để sản xuất quần áo tại Anh, lại đang khan hiếm nước nghiêm trọng. Báo cáo mở rộng cũng cho thấy, ngành công nghiệp

thời trang toàn cầu sinh ra 1,2 tỷ tấn CO2, nhiều hơn lượng phát thải của các chuyến bay quốc tế và vận chuyển hàng hải cộng lại.

Quá trình sản xuất các sản phẩm thời trang cũng gây những tác động xấu đến tình trạng biến đổi khí hậu, quá trình rửa vải sẽ giải phóng các sợi nhựa và thải ra biển. Các sản phẩm thời trang bị lỗi được thải tràn lan ra các bãi rác, trong khi một số tổ chức từ thiện đã khuyến cáo rằng, quần

áo cũ vẫn có thể được xuất khẩu hoặc bán giá thấp sang một số thị trường nước ngoài.

Bà Mary Creagh cho biết: “Các nhà bán lẻ thời trang phải có trách nhiệm giảm dần tác động tiêu cực lên môi trường”. EAC dự định mời một số nhà bán lẻ lớn nhất tham dự phiên điều trần của Quốc hội sẽ diễn ra trong tháng 11 này để giải trình thêm.■

(Theo Parliament.uk)
THANH XUYỀN

VĨNH PHÚC - ĐIỂM ĐẾN HẤP DẪN CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Kể từ khi Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được thông qua, bức tranh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Vĩnh Phúc có nhiều gam màu sáng. Vĩnh Phúc đã nổi lên trở thành điểm đến có sức hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài. Những chuyển biến tích cực trong thu hút đầu tư của tỉnh Vĩnh Phúc là kết quả của sự nỗ lực không ngừng của toàn tỉnh.

Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được thông qua đến nay đã 30 năm và trong suốt thời gian ấy, nhiều DN nước ngoài đến với Vĩnh Phúc để tìm kiếm cơ hội đầu tư, sản xuất - kinh doanh. Dòng vốn FDI (vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài) vào Vĩnh Phúc bắt đầu tăng dần, đóng góp quan trọng vào công cuộc phát triển, đặc biệt là tạo “sức bật” cho công nghiệp Vĩnh Phúc.

Nếu như năm 1998, Vĩnh Phúc chỉ có 8 dự án FDI thì đến tháng 8/2018, tỉnh Vĩnh Phúc có 305 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký hơn 4,3 tỷ USD.

Từ một tỉnh phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, đến năm 2004, Vĩnh Phúc đã tự cân đối và có điều tiết cho ngân sách



Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Văn Trì tham quan khu trưng bày giới thiệu sản phẩm của Công ty TNHH Sekonix Vina - Khu Công nghiệp Bá Thiện 2 - huyện Bình Xuyên

T.Ư. Năm 2009, Vĩnh Phúc thu ngân sách vượt mốc 10 nghìn tỷ đồng; năm 2014 đạt “mốc son” mới - vượt 20 nghìn tỷ đồng. Năm 2016, Vĩnh Phúc thu ngân sách đạt kỷ lục hơn 31 nghìn tỷ đồng. Năm 2017, do xe ô tô nhập khẩu trong nước tăng, sản lượng xe sản xuất, lắp ráp tiêu thụ ở Vĩnh Phúc giảm nhưng tỉnh vẫn thu ngân sách đạt trên 25 nghìn tỷ đồng. Phần lớn khoản thu ngân sách các năm

đều từ DN FDI. Theo báo cáo của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Vĩnh Phúc, tỉnh hiện có 18 khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. DN trong các khu công nghiệp đang hoạt động ổn định, giải quyết việc làm cho 82.000 lao động; lao động phổ thông của DN FDI có thu nhập bình quân từ 6 - 8 triệu đồng/người/tháng.

Ông Nguyễn Văn Trì, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc cho biết, khi các DN nước ngoài chưa có mặt hoặc đầu tư còn ít thì bức tranh kinh tế - xã hội của tỉnh chưa nổi bật. Vĩnh Phúc vài chục năm trước còn là một tỉnh nghèo, cơ sở hạ tầng yếu kém. Trước thực trạng công nghiệp non trẻ, đất đai canh tác nhỏ hẹp, người dân chủ yếu bám đồng ruộng để mưu sinh, lao động trẻ phải phiêu bạt nhiều nơi để kiếm sống, Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc đã xác định phải nhanh chóng chuyển dịch

cơ cấu kinh tế và tập trung xóa đói, giảm nghèo; từng bước xây dựng Vĩnh Phúc trở thành tỉnh giàu mạnh.

Tại các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh, Vĩnh Phúc xác định nhiệm vụ trọng tâm là phải tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang phát triển công nghiệp, dịch vụ... Tỉnh đã triển khai hiệu quả hàng loạt các chương trình, đề án trọng tâm, trọng điểm; đồng thời, nhanh chóng tập trung quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực về tài chính, khoa học công nghệ hiện đại và làm ra những sản phẩm có chất lượng, khả năng cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhiều người dân trong và ngoài nước.

Nhờ chính sách thông thoáng, chủ động tạo điều kiện cho nhà đầu tư, Vĩnh Phúc đã có hàng loạt DN lớn và uy tín tìm đến như: Toyota, Honda, Daewoo

Bus, Piaggio, Sumitomo...

Cùng với việc giải phóng mặt bằng nhanh, ưu đãi giá thuê đất, xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng khu công nghiệp... thì từ năm 2014, tỉnh đã xây dựng chương trình và ban hành kế hoạch xúc tiến đầu tư từng năm theo đúng quy định của Chính phủ. Do đó, xúc tiến đầu tư được triển khai thống nhất. Tỉnh còn xây dựng danh mục dự án cần thu hút đầu tư theo từng thời kỳ, giai đoạn để làm căn cứ triển khai thực hiện.

Ông Satoru Wachi - Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Khu công nghiệp Thăng Long - Vĩnh Phúc - chia sẻ, từ nhiều năm trước, DN 100% vốn Nhật Bản đã tìm hiểu về môi trường đầu tư ở khoảng 30 địa điểm khác nhau ở cả 3 miền của Việt Nam. Mỗi địa phương đều có những đặc thù lợi thế cũng như bất lợi. Nhưng sau đó, Công ty đã lựa chọn Vĩnh Phúc để thực hiện đầu tư khu công nghiệp vì địa phương này có nhiều lợi thế để phát triển các khu công nghiệp như: giá thuê đất thấp, chi phí đầu tư hạ tầng hợp lý; nhân công dồi dào, giá rẻ; quan hệ giữa nhà đầu tư và địa phương rất tốt.

Tổng Quản lý các Khu công nghiệp Hải ngoại của Tập đoàn Sumitomo - ông Akito Shiraishi - khẳng định, Vĩnh Phúc có môi trường đầu tư tốt, Tập đoàn và Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long - Vĩnh Phúc sẽ tập trung triển khai dự án theo đúng cam kết; đồng thời, có các hoạt động cụ thể để thu hút các nhà đầu tư lĩnh vực công nghệ cao vào hoạt động, góp phần quan trọng giải quyết việc làm cho người lao động, thúc đẩy kinh tế - xã hội của Vĩnh Phúc phát triển.■



Vĩnh Phúc tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài

Khánh thành giai đoạn 1 Khu công nghiệp Thăng Long - Vĩnh Phúc

Ngày 08/11, tại xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tập đoàn Sumitomo của Nhật Bản cùng Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Khu công nghiệp Thăng Long - Vĩnh Phúc tổ chức khánh thành giai đoạn 1 và đầu tư giai đoạn 2.

Khu công nghiệp Thăng Long - Vĩnh Phúc rộng hơn 213 ha, được xây dựng từ tháng 6/2017, đến nay đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 như: tường vây bao quanh, hệ thống giao thông, cấp thoát nước. Vĩnh Phúc đã chung tay xây dựng hàng loạt các công trình hạ tầng ngoài Khu công nghiệp này để “tiếp sức” nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, nhanh chóng thu hút các DN đến sản xuất.

Hiện Khu công nghiệp Thăng Long - Vĩnh Phúc đã có 8 nhà đầu tư từ Nhật Bản đến đầu tư và đang chờ đón nhiều nhà đầu tư khác cũng từ Nhật vào sản

xuất - kinh doanh. Dự kiến khi hoàn thành, Khu công nghiệp này sẽ thu hút được 79 dự án đầu tư thứ cấp đến từ Nhật Bản và thu hút trên dưới 30.000 lao động. Các ngành nghề, lĩnh vực thu hút vào Khu công nghiệp gồm ngành công nghiệp không gây ô nhiễm, ưu tiên dự án công nghệ cao như: sản xuất động cơ; công nghiệp phụ trợ; sản xuất phụ tùng, linh kiện cho ngành công nghiệp ô tô, xe máy; phụ kiện điện tử và sản phẩm cơ khí chính xác...

Tại buổi Lễ, ông Nguyễn Văn Trì, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc khẳng định, sự kiện này đánh dấu nỗ lực của các cấp, ngành và Tập đoàn Sumitomo trong suốt thời gian qua, đồng thời mở ra một giai đoạn mới trong quá trình xây dựng, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp phong phú, đa dạng của tỉnh Vĩnh Phúc. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Tập đoàn



Lễ Khánh thành giai đoạn 1 Khu công nghiệp Thăng Long - Vĩnh Phúc

Sumitomo cùng Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long - Vĩnh Phúc tích cực triển khai giai đoạn 2 của Dự án

trong thời gian nhanh nhất, kinh doanh thuận lợi và sớm lấp đầy diện tích đất Khu công nghiệp.■

Từ tháng 5/2017, BHXH Việt Nam và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post) phối hợp thực hiện thí điểm ứng dụng CNTT trong chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng bằng tiền mặt tại huyện Thanh Trì (TP. Hà Nội) và huyện Bình Giang (Hải Dương). Để phát hành Thẻ chi trả, cơ quan BHXH đã cung cấp dữ liệu thông tin của người hưởng cho cơ quan bưu điện để cập nhật làm cơ sở phát hành Thẻ và thực hiện quản lý người hưởng.

Theo đó, người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH sử dụng Thẻ chi trả (Vietnam Post phát hành miễn phí, mỗi người có một mã thẻ riêng gồm 16 số) đến các điểm chi trả để lĩnh tiền không cần mang giấy tờ tùy thân. Toàn bộ thông tin và hình ảnh người hưởng được cập nhật, lưu giữ trên Thẻ chi trả lương hưu và trợ cấp xã hội, được quản lý tập trung toàn quốc trên hệ thống CNTT.

Theo đánh giá của BHXH Việt Nam, phương án ứng dụng CNTT trong công tác chi trả chế độ BHXH sau thời gian triển khai thí điểm đã góp phần thực hiện cải cách thủ tục hành chính, linh hoạt về thời gian, địa điểm nhận tiền, tạo điều kiện thuận lợi cho người hưởng.

Tại cuộc họp đánh giá sơ bộ tình hình thực hiện thí điểm mở rộng phương án ứng dụng CNTT trong chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH bằng tiền mặt cho người hưởng trên địa bàn TP. Hà Nội và

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CHI TRẢ LƯƠNG HUU:

Phát huy hiệu quả, khắc phục vướng mắc nảy sinh

ĐĂNG HẢI

Nhằm tạo thuận lợi, tránh thủ tục rắc rối trong nhận lương hưu, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam thí điểm dùng Thẻ chi trả lương hưu cho người dân. Những kết quả bước đầu trong triển khai thí điểm việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong chi trả lương hưu tại một số địa phương đã cho thấy tính đúng đắn của chủ trương này.



Việc ứng dụng CNTT trong chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH giúp đem lại thuận tiện cho đối tượng thụ hưởng

Ảnh: ST

tỉnh Hải Dương diễn ra mới đây, Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Nguyễn Đình Khương cũng đánh giá cao những kết quả đạt được trong việc thí điểm mở rộng phương án ứng dụng CNTT trong chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH tại các địa phương.

Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Đình Khương đề nghị, trong thời gian tới, các cơ quan nghiệp vụ của BHXH Việt Nam, đặc biệt là BHXH TP. Hà Nội và BHXH tỉnh Hải Dương cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bưu điện khẩn trương thực hiện các giải pháp đồng bộ,

hiệu quả; tiếp tục khắc phục khó khăn, vướng mắc nhằm đạt được kết quả tích cực hơn. Đồng thời, cơ quan BHXH và Bưu điện cần tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân, đảm bảo người thụ hưởng hiểu đúng, hiểu rõ tác dụng của Thẻ chi trả đối với việc chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH. Bên cạnh đó, việc thu thập, xây dựng quy trình lấy thông tin cá nhân của đối tượng thụ hưởng cần phải đảm bảo chính xác, nhanh chóng và bảo mật thông tin. Hai bên cũng cần tăng cường trao đổi dữ liệu, cơ quan Bưu điện sử dụng chữ ký số

nhằm đảm bảo sự trao đổi, liên kết thông tin giữa hai cơ quan được thuận lợi, dễ dàng.

Ngoài ra, Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Đình Khương cũng yêu cầu Vietnam Post tăng cường tổ chức tập huấn, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm công tác chi trả; xây dựng các phương án dự phòng, đảm bảo quy trình thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH diễn ra thông suốt; tăng cường trao đổi, cập nhật ứng dụng CNTT giữa hai cơ quan. Những kết quả trong việc triển khai thí điểm sẽ là cơ sở quan trọng để BHXH Việt Nam đánh giá, xem xét việc áp dụng rộng rãi phương án này trên toàn quốc nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ, đem lại thuận tiện cho đối tượng thụ hưởng và góp phần cải cách thủ tục hành chính.■

Theo BHXH Việt Nam, tính đến tháng 9/2018, Bưu điện Việt Nam đã thực hiện phát hành thêm Thẻ chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH tại 8 quận, huyện trên địa bàn TP. Hà Nội. Đặc biệt, huyện Thanh Trì và quận Nam Từ Liêm đạt tỷ lệ phát hành Thẻ chi trả 100%. Ngoài ra, các quận, huyện khác cũng đã thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH qua Thẻ chi trả như: Thanh Trì, Long Biên, Hà Đông (TP. Hà Nội) và huyện Bình Giang (tỉnh Hải Dương) cho 77.730 người với số tiền trên 327 tỷ đồng/tháng.■

Tạo niềm tin để người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

Chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện đã ra đời hơn 10 năm nay song tỷ lệ người dân tham gia BHXH tự nguyện vẫn còn thấp so với tiềm năng và mục tiêu đề ra. Tính đến ngày 30/9/2018, cả nước mới có 189.502 người tham gia, đạt 57,2% kế hoạch được giao.

Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là do một số đối tượng tham gia nghi hưởng chế độ BHXH; người tham gia chưa hiểu đầy đủ về chính sách; có thu nhập thấp, không ổn định; chưa có thói quen tham gia BHXH khi còn trẻ để hưởng lương hưu khi về già. Đặc biệt, từ nay đến hết năm 2018, toàn ngành cần phải phát triển 141.730 người tham gia, đây được xem là nhiệm vụ khá khó khăn đối với các địa phương. Bởi, hiện chỉ có 6 địa phương thực hiện tốt công tác này là: Điện Biên, Quảng Bình, Cao Bằng, Hải Dương, Thừa Thiên - Huế, Ninh Bình. Trong đó, tỉnh Hải Dương đang đứng đầu với 10.870 người tăng mới.

Nhiều chuyên gia cho rằng, những địa phương thực hiện tốt công tác phát triển BHXH tự nguyện đều có sự vào cuộc tích cực của chính quyền địa phương, cũng như sự phối hợp của các ban, ngành liên quan. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ đại lý, cộng tác viên ở cơ sở đóng vai trò vô cùng quan trọng, khi lực lượng này luôn gần gũi với nhân dân để tuyên truyền, thuyết phục.

Theo đại diện Bưu điện tỉnh Ninh Bình, để phát triển BHXH tự nguyện hiệu quả, Bưu điện tỉnh chọn giải pháp chủ yếu là tổ chức các hội nghị tuyên truyền, vận động ở các thôn, xóm. Đối tượng hướng đến là những người trong độ tuổi lao động, có thu nhập ổn định. Bưu điện tỉnh phối hợp lãnh đạo địa phương, gửi giấy mời, nhằm tạo niềm tin cho người dân, sau đó cùng các hội, đoàn đến từng gia đình để tư vấn trước cho họ về tính ưu việt của chính sách. Bưu điện tỉnh cũng luôn yêu cầu nhân viên đại lý phải tuyên truyền, trò chuyện với người dân bằng sự sẻ chia, tâm sự; không được trích dẫn các văn bản,

ng nghị định, thông tư... gây cho người nghe sự khó hiểu, xa lạ; dùng sự chân thành, kiên trì để thuyết phục người dân tham gia.

Chia sẻ kinh nghiệm của địa phương, Phó Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk Nguyễn Thị Xuân cho biết, đặc thù của địa phương này là có tới 34% là người dân tộc thiểu số. Do vậy, ngoài giao chỉ tiêu cụ thể, cơ quan BHXH còn yêu cầu đội ngũ tuyên truyền viên phải luôn “bám làng, bám dân” thông qua các già làng, trưởng bản, gặp trực tiếp những đối tượng tiềm năng để tư vấn, cách làm này đã dần dần tạo được niềm tin cho người dân. “Nhờ đó, đến hết năm 2018, BHXH tỉnh Đắk Lắk tin tưởng sẽ có khoảng 1.500 người tham gia BHXH tự nguyện” - bà Xuân khẳng định.

Là đơn vị có thành tích tốt nhất về phát triển BHXH tự nguyện ở khu vực phía Bắc, đại diện BHXH tỉnh Hải Dương chia sẻ, điều quan trọng là phải thực hiện hiệu quả 3 giải pháp: mở rộng đại lý thu để phát huy sức mạnh của từng hệ thống; triển khai giao chỉ tiêu cụ thể cho BHXH huyện để BHXH huyện giao chỉ tiêu đến các đại lý thu, trong đó yêu cầu mỗi tháng mỗi đại lý phải vận động được tối thiểu 1 đối tượng tham gia mới; đa dạng các hình thức tuyên truyền, hướng tới từng đối tượng tiềm năng.

Cùng với đó, để công tác mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện ngày càng phát triển, lãnh đạo BHXH Việt Nam cho rằng, BHXH các tỉnh, thành phố cần tăng cường mở rộng, kiểm tra, giám sát hoạt động của các đại lý thu; tập trung đào tạo đội ngũ cộng tác viên ngoài ngành; lựa chọn, xây dựng kế hoạch tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng; niêm yết công khai tên, địa điểm, số điện thoại đại lý thu, nâng cao chất lượng phục vụ đối tượng tham gia. Ngoài ra, từ nay đến trước ngày 15/01/2019, BHXH các tỉnh, thành phố phải có Đề án chi tiết về phát triển BHXH tự nguyện nhằm tập trung đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia loại hình bảo hiểm này.■

BẢO TRÂN

BHXH Hà Nội tập huấn đạo đức công vụ và kỹ năng ứng xử cho công chức, viên chức

Vừa qua, Vụ Tổ chức - Cán bộ và Vụ Hợp tác quốc tế (Bảo hiểm xã hội - BHXH Việt Nam) phối hợp với BHXH TP. Hà Nội tổ chức Hội nghị “Nâng cao đạo đức công vụ và kỹ năng ứng xử của công chức, viên chức BHXH TP. Hà Nội”.

Tại Hội nghị, các lãnh đạo, công chức, viên chức thuộc BHXH TP. Hà Nội được giới thiệu về tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp, ứng xử; văn hóa của người làm dịch vụ khách hàng; nâng cao năng lực công chức, viên chức và các nguyên tắc cần thiết đối với người làm dịch vụ khách hàng; các quy tắc và ứng dụng trong dịch vụ khách hàng; quản trị hành vi trong giao tiếp và dịch vụ khách hàng... Nội dung tập huấn nhằm cụ thể hóa những quy định trong Quyết định số 889/QĐ-BHXH của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động làm việc trong hệ thống BHXH Việt Nam.■

NGUYỄN VŨ

Doanh nghiệp phải công khai việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Đây là nội dung đáng chú ý trong Nghị định số 49/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Khoản 3, Điều 63, Bộ luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc vừa được Chính phủ ban hành.

Nghị định quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của DN tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động. Trong đó, nội dung người sử dụng lao động phải công khai: việc trích nộp kinh phí Công đoàn, đóng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp; tình hình thực hiện nhiệm vụ, sản xuất, kinh doanh; nội quy, quy chế và các văn bản quy định khác của DN liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; thỏa ước lao động tập thể...■

Đ.HẢI

Lạng Sơn phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu trước ngày 28/12/2018

BHXH tỉnh Lạng Sơn vừa phát động đợt thi đua nước rút, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018.

Theo đó, BHXH tỉnh phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu trước ngày 28/12/2018 và thu vượt từ 1 - 2% so với chỉ tiêu được giao; giảm số nợ xuống dưới 1,6% trên tổng số phải thu; hoàn thành phát hành Thẻ BHYT trong tháng 12; hạn chế tối đa thẻ in sai, in hỏng; 100% người lao động mới tham gia được cấp sổ BHXH. Đồng thời, BHXH tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng giám định và thanh toán BHYT; quản lý có hiệu quả Quỹ Khám chữa bệnh BHYT; phấn đấu kiểm soát để đảm bảo số chi phí khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh sử dụng không vượt so với dự toán được giao; giải quyết đúng, đủ, kịp thời các chế độ cho người thụ hưởng; chống lạm dụng Quỹ BHXH; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử và nâng cao chất lượng phục

Khắc phục bất cập trong quy định về đào tạo nhân lực y tế

□ NGUYỄN AN

Theo TS. Nguyễn Minh Lợi - Phó Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế, thành viên Tổ tư vấn đổi mới của Bộ Y tế, việc sửa đổi Luật Giáo dục đại học lần này có ý nghĩa rất lớn, tuy nhiên, một số vấn đề liên quan đến đào tạo nhân lực y tế chưa thể hiện được tính nhất quán, đồng bộ trong Dự thảo Luật, nhất là nội dung về trình độ và văn bằng giáo dục đại học.

TS. Lợi phân tích, để trở thành người bác sĩ hành nghề chuyên môn, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo 6 năm ở trường đại học, người học còn phải đào tạo chuyên khoa, chuyên sâu và thường xuyên đào tạo cập nhật, phát triển nghề nghiệp, điều này khác hẳn với các chương trình đào tạo cử nhân thường chỉ học 4 năm đại học. Hơn nữa, chương trình đào tạo, năng lực của chuyên khoa và chuyên khoa sâu (ở Việt Nam hiện nay là đào tạo bác sĩ chuyên khoa 1, chuyên khoa 2 và bác sĩ nội trú) cũng khác hẳn chương trình và năng lực đầu ra của thạc sĩ, tiến sĩ. “Do vậy, những đối tượng này không thể hòa cùng với trình độ và văn bằng cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ. Rất tiếc là điều này chưa được thể hiện trong Dự thảo Luật Giáo dục đại học”, TS. Lợi nói.

Hiện tại, Luật Giáo dục hiện hành của Việt Nam chỉ quy định các văn bằng được đào tạo gồm bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư, không quy định trình độ và văn bằng chuyên sâu (trong y tế có chuyên khoa 1, chuyên khoa 2 và nội trú). Dự thảo Luật Giáo dục đại học cũng không nói rõ về nội dung này.

Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) đang được Quốc hội cho ý kiến và sẽ thông qua tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV, trong đó, nhiều ý kiến đề nghị, Dự thảo Luật sửa đổi lần này cần quy định cơ chế đào tạo riêng cho ngành y tế để đảm bảo được chất lượng và theo đúng mô hình đào tạo quốc tế.



Đại biểu Quốc hội, bác sĩ Vũ Thị Nguyệt tham gia thảo luận Dự án Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)
Ảnh: Quocchoi.vn

“Vậy các chương trình đào tạo bác sĩ, chuyên khoa, chuyên khoa sâu sau đào tạo bác sĩ thì là tương đương với chương trình đào tạo của trình độ nào? Quy định ở đâu? Các chương trình đào tạo này không thể tương đương với chương trình cử nhân, thạc sĩ hay tiến sĩ vì đây là theo định hướng đào tạo chuyên sâu” - ông Lợi nêu quan điểm.

Từ những phân tích trên, TS. Lợi góp ý, nên quy định văn bằng chuyên gia đối với một số ngành đào tạo theo định hướng nghề nghiệp chuyên sâu. Theo đó, các trình độ đào tạo của giáo dục đại học quy định tại Luật này bao gồm: trình độ đại học, trình

độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ, trình độ chuyên gia; văn bằng giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân gồm: bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, bằng chuyên gia...

Tham gia thảo luận tại nghị trường Quốc hội về Dự thảo Luật này, đại biểu Quốc hội Lê Thị Yên (Phú Thọ) cho rằng, nghề y là nghề đặc biệt, nhân lực y tế phải đáp ứng yêu cầu tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt để trở thành người bác sĩ hành nghề chuyên môn. Sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo 6 năm ở trường đại học, người học còn

phải thường xuyên đào tạo, cập nhật, phát triển nghề nghiệp. 6 năm học tập để trở thành bác sĩ cũng không giống như những chương trình cử nhân khác. Chương trình đào tạo bác sĩ bao gồm các hợp phần thực hành và các giai đoạn trải nghiệm công việc trực tiếp tại các cơ sở y tế dựa trên các nền tảng lý thuyết. Nội dung chương trình đào tạo phức tạp hơn các chương trình cử nhân 4 năm. Sau đào tạo đại học là đào tạo chuyên khoa sâu, có bác sĩ chuyên khoa 1, bác sĩ chuyên khoa 2 và bác sĩ nội trú, riêng đối với đào tạo bác sĩ nội trú là 9 năm. “Những đối tượng này không thể hòa cùng với

trình độ và văn bằng là cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ, nhưng trình độ và văn bằng chuyên sâu chưa được quy định trong Dự thảo Luật Giáo dục đại học trình lần này. Vậy, trình độ và văn bằng chuyên sâu sẽ được quy định ở luật nào?”- đại biểu Yên đặt câu hỏi và đề nghị cần phải có quy định cụ thể riêng đối với đào tạo nhân lực y tế.

Đại biểu Quốc hội Vũ Thị Nguyệt (Hưng Yên) băn khoăn: “Tôi và rất nhiều cán bộ y tế trong ngành cảm thấy mình bị gạt ra khỏi hệ thống đào tạo chung và rất tâm tư khi không biết mình đang đứng ở đâu và được ai công nhận. Do đó, tôi đề nghị ngay trong Dự thảo Luật lần này cần quy định rõ trình độ tương đương với trình độ thạc sĩ, tiến sĩ hoặc trình độ chuyên gia, điều này cũng phù hợp với thực tiễn trong nước và trên thế giới” - đại biểu Nguyệt đề xuất.

Liên quan đến quy định về quản lý nhà nước, các đại biểu Quốc hội cho rằng, Luật cần có những quy định về vai trò các cơ quan chuyên ngành, đặc biệt là ngành y tế vì quá trình học tập gắn liền với các cơ sở y tế, đòi hỏi phải tuân thủ các quy định chuyên môn như: Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Luật Dược... Các quy định về chuẩn chương trình kiểm định chất lượng, tổ chức đào tạo, giảng viên phải phù hợp với nguyên lý giáo dục, phù hợp với yêu cầu chuyên môn để không ảnh hưởng tới chất lượng chung của y tế. “Nếu chúng ta không quy định rõ thì sinh viên sẽ chỉ được học chay, các cơ sở y tế không hào hứng với việc tham gia đào tạo vì đây thực chất không phải là nhiệm vụ chính của họ. Hệ quả là sẽ không thể có đội ngũ cán bộ y tế chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhất là trong bối cảnh mở trường, mở ngành trong đào tạo y tế nở rộ như hiện nay” - đại biểu Nguyệt nói.■

Trong vai trò bệnh viện hạt nhân, Bệnh viện Tim Hà Nội có 16 bệnh viện vệ tinh, trong đó có nhiều bệnh viện ở vùng khó khăn như: Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang... Những năm qua, dưới sự hỗ trợ của Bệnh viện, nhiều bệnh viện vệ tinh đã bước đầu thực hiện được các kỹ thuật can thiệp tim mạch.

Tại Hội nghị giao ban các bệnh viện vệ tinh chuyên ngành tim mạch của Bệnh viện Tim Hà Nội diễn ra mới đây, lãnh đạo Bệnh viện cho biết, Bệnh viện Tim Hà Nội đã và đang thực hiện chuyển giao kỹ thuật trong lĩnh vực tim mạch cho các bệnh viện tuyến dưới, bệnh viện vệ tinh để đáp ứng và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người bệnh, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

Bệnh viện Tim Hà Nội và các bệnh viện vệ tinh đã thực hiện được việc đào tạo, hội chẩn và tư vấn khám, chữa bệnh từ xa thông qua hệ thống Telemedicine. Trong 9 tháng năm 2018, Bệnh viện đã tổ

Bệnh viện vệ tinh làm chủ nhiều kỹ thuật tim mạch

chức được 27 lớp đào tạo với 230 học viên. Đến nay, 24 lớp đã hoàn thành chương trình, hầu hết học viên đều đạt yêu cầu và được cấp chứng chỉ đào tạo; Bệnh viện đang thực hiện 3 lớp với 11 học viên về các nội dung: gây mê trong phẫu thuật tim mạch; phẫu thuật tim mạch cơ bản cho bác sĩ; dụng cụ viên phẫu thuật tim mạch.

Bệnh viện cũng đã cử 86 lượt bác sĩ, 16 lượt điều dưỡng hỗ trợ các bệnh viện vệ tinh và cùng hỗ trợ các học viên chụp, can thiệp mạch vành cho 164 ca; đặt máy tạo nhịp và thăm dò điện sinh lý 30 ca, phẫu thuật tim 15 ca. Đồng thời, Bệnh viện đã biên soạn và hoàn thiện trình Bộ Y tế thẩm định 27 chương trình đào tạo, đề cương chuyển giao kỹ thuật để phục vụ chuyển giao 10 gói kỹ thuật thuộc

phạm vi Đề án Bệnh viện vệ tinh (hiện đã có 5 chương trình đào tạo về đặt máy tạo nhịp và can thiệp tim mạch).

Dưới sự hỗ trợ của Bệnh viện Tim Hà Nội, đến nay, 100% cán bộ, nhân viên y tế trong nhóm tiếp nhận kỹ thuật của 16 bệnh viện vệ tinh được đào tạo và làm chủ được các kỹ thuật về nội tim mạch; 15/16 bệnh viện vệ tinh được đào tạo và làm chủ được các kỹ thuật can thiệp tim mạch; một số bệnh viện bước đầu thực hiện được một số kỹ thuật phẫu thuật tim bẩm sinh.

GS,TS. Nguyễn Quang Tuấn - Giám đốc Bệnh viện Tim Hà Nội - cho biết, việc chuyển giao kỹ thuật đã góp phần giảm thiểu tỷ lệ chuyển tuyến chuyên ngành tim mạch từ 16 bệnh viện vệ tinh lên các bệnh viện tuyến trên. Quan trọng

hơn, việc chuyển giao kỹ thuật giúp người bệnh được tiếp cận dịch vụ y tế kỹ thuật cao ngay tại địa phương, giúp tiết kiệm chi phí ăn ở, đi lại, đồng thời giảm thiểu rủi ro cho người bệnh trong quá trình vận chuyển lên tuyến trên.

Trong thời gian tới, Bệnh viện Tim Hà Nội tiếp tục chuyển giao kỹ thuật cho các bệnh viện vệ tinh, phấn đấu giảm tỷ lệ chuyển tuyến đối với nhóm các bệnh lý liên quan đến kỹ thuật chuyển giao về lĩnh vực nội tim mạch lên đến 70%, lĩnh vực can thiệp tim mạch là 50% và lĩnh vực phẫu thuật tim mạch là 20%; thực hiện các hoạt động chuyên khoa đầu ngành tim mạch Hà Nội do Sở Y tế giao nhiệm vụ, đồng thời tư vấn với lãnh đạo các đơn vị y tế cùng cơ sở tổ chức, nâng cao chất lượng chuyên môn khoa tim mạch trên 5 lĩnh vực: nội khoa tim mạch, tim mạch can thiệp, phẫu thuật tim mạch, tim mạch chuyển hóa, tim mạch nhi...■

THÁI BÌNH